

AN - LẠC

TẠP CHÍ : RA NGÀY 1 VÀ 15 MỖI THÁNG

Quản Nhiệm
Đại Đức THÍCH - THÔNG - BỬU

Tòa Soạn : Chùa Quán Thế Âm, 68 Nguyễn-Huệ — PHÚ - NHUẬN



Số 14

- **Hồng Liên**
Đ.Đ. THÔNG BỬU
- **Vị Thánh Tăng (chuyện dài)**
T.T. MINH - CHÂU
- **Văn học phụng sự dân tộc**
NGUYỄN QUANG
- **Khóc than, một thời trang trong
thi văn miền Nam**
CHINH VĂN
- **Diễn đàn tăng sinh**
Đ.Đ. THÔNG BỬU

RA NGÀY

15 - 6 - 1967

và còn nhiều bài chọn lọc giá trị của
những cây bút quen thuộc.

Mặc dù chương trình trùng
tu vẫn tiếp tục, nhưng Chùa
không Tổ chức lạc quyền, và
ai gặp được người nào lợi
dụng danh nghĩa Chùa
Quán-Thế-Âm Lạc quyền; xin
vui lòng báo ngay với cấp
chính quyền địa phương.

HỒNG LIÊN

Kính dâng giác linh Hòa - Thượng
BỒN SƯ



VIẾT bài Hồng Liên để kỷ niệm mùa sen đỏ. Cũng vào mùa nầy cách nay hai ngàn năm trăm mười một năm, tại thành Ca-Tỳ-La-Vệ bảy hoa sen nở để chào đón một bậc vĩ nhân xuất thế, Ngài đi trên bảy hoa sen, tay chỉ lên, tay chỉ xuống và xướng câu : « THIÊN THƯỢNG, THIÊN HẠ DUY NGÃ ĐỘC TÔN ». Và cách sau 30 năm hoàn vũ mới được nhuận tiêm ánh hào quang cứu độ.

oOo

Tại thành phò miền Nam Việt Nam cách đây năm năm cũng có bảy hoa sen nở. Thề mà mãi đến bữa nay chưa thấy bậc vĩ nhân

đi trên bảy hoa sen ấy, để rồi tay chỉ trên, tay chỉ dưới trùng tuyên lại câu « Thiên thượng, thiên hạ duy ngã độc tôn » như ngày xưa. Hay là đợi đến 30 năm sau mới tỏa chiếu ánh hào quang chẳng ? Nếu quả vậy thì lâu quá, một số người đang trông ngóng đây sẽ bị già mất, thì làm sao được tắm ánh hào quang an lành của đạo tình thương được. Hơn nữa kiếp thọ người xưa trên một trăm tuổi, kiếp thọ bây giờ còn không đầy sáu mươi tuổi thật là quá ngắn ngủi. Vậy cứ xem công thức toán học của kiếp sống xưa và nay chứng minh thì luật tuần hoàn không dám để lâu đời với chúng ta đâu mà sợ. Nhưng không lâu thì chừng nào và bao giờ ? Bao giờ có bậc vĩ nhân ? Bao giờ đạo tình thương được lan rộng ? Bao giờ để khỏi còn thấy những bọn xác người lòng thú. Bao giờ chấm dứt được cảnh máu biển núi xương ? Bao giờ hết còn cánh dành ăn, dành cái cắn nhau xít húc nhau ? Bao giờ muôn loài được tự do thở ? Và bậc vĩ nhân hiện nay ở đâu ?

Khoan đã ! Cái gì để rồi tuần tự mà tìm

đáp sỏ, chớ vội quá rối lộn tung phèo hệt, vì hằng tá câu hỏi thì ,dầu có thánh cũng không phân biệt kịp và trả lời được chứ đừng nói là nhà báo ! Và hãy bình tĩnh thì thầy rõ và tự phân tích được những điểm trên. Còn việc thời gian mau chậm thì còn do tâm của tất cả quyết định (nhất thiết duy tâm tạo). Song có một điều rất rõ ràng là nhất định phải có. Vì hễ có hoa định lý nở là có vĩ nhân xuất, mặc dù hình thức có khác nhau ít nhiều bởi thời gian và không gian. Ngày xưa thì ứng hiện bây giờ thì ẩn thân ; ứng hiện về sắc tướng để hoán đổi hoàn cảnh phổ cập đạo tình thương rộng lớn khắp các cõi nhân thiên và độ thoát cho muôn loài, ấy là đời chánh pháp, tâm tất cả đang bình lặng. Bây giờ đây giai đoạn mạt pháp, tâm tất cả đều bị lay động bởi cơ khí và những điều cảm dỗ man rợ cùng chủ thuyết hoàng kim đưa đẩy muôn loài, nhất là loài người càng gần đến hồ diệt vong mà vẫn không hề hay biết. Vì thế nên hình thức ứng thân không thể nào thực hiện được hạnh nguyện của các

bạc vĩ nhân, quý Ngài phải phương tiện bằng hình thức biến hóa hay ẩn thân mà thực hiện công cuộc hoán cải xã hội, thức tỉnh bằng mọi hình thức và duy trì qui thức đạo đức đã sẵn có ở bản tâm trong mỗi cá nhân của hết thảy muôn loài.

Bạc vĩ nhân với các loài phạm tục nhất định lúc nào cũng không thể rời nhau, nó phải nằm trong định luật như bóng với hình Vĩ nhân cho ai ? Và như thế nào mới gọi là vĩ nhân ? Mọi loài đang lâm than đau khổ, bạc vĩ nhân có thể yên phận hưởng nhàn được không ?

Xin đáp là không ! Vì vĩ nhân khổ trước cái khổ của muôn loài và vui sau cái vui của muôn loài.

Lịch sử đã chứng minh từ xưa tới nay biết bao nhiêu bạc vĩ nhân xuất hiện và thiết thực nhất ; là cách đây hơn 25 thế kỷ tại Ấn Độ Thái Tử Tất Đạt Đa với hình thức hiện thân đi trên bảy hoa sen nở trong vườn

Lâm-Tỳ-Ni. Bảy hoa sen ấy đã cứu muôn loài, nhận-định được lẽ khổ não và biết hướng tìm lý diệt khổ. Bảy hoa sen ngày xưa đã chỉ đường vạch lối để cho chúng sanh bỏ mê về giác, cách mạng được nếp sông nô lệ và xã-hội mục nát thời bấy giờ, cũng như mãi mãi về sau.

Nhưng rồi lâu quá, nhất là loài người lâu nhớ và rất mau quên (Thuyết thiên chúa đã chứng minh điểm này là ông Ê-dong và bà Ê-dà, đã quên nên ăn phải trái cấm nên mới chịu đọa đày). Loài người thì không ăn trái cấm như ông Ê-Dong và Ê-dà nhưng trái lại thì ăn trái «cám» cám đây là loại cám dõ, dễ bị cám dõ đèn nổi một công tử thư sinh bạch diện nhưng khi bị vật chất cám dõ đã vùi lao mình vào hồ trụy lạc. Một hoa hậu tuyệt sắc giai-nhân, nhưng đứng bên cây «tiền», dầu rằng cây tiền ấy có đen thui đen thúi như cột nhà cháy, nàng ta cũng không thể nào chịu đựng sự thèm khát ước ao ở nội tâm, thế là quỉ dục-vọng xô đẩy cuộc đời nàng rơi sâu xuống vũng bùn ô-trọc. Vì vậy ca-dao Việt-Nam có câu :

« Bông hoa lải cầm bãi cứt trâu »

là vậy và rất nhiều bông hoa lải cầm bãi cứt trâu của thời đại này. Và chẳng những lứa tuổi thanh niên — cách đây không xa (có nghĩa là gần) chúng ta còn lạ gì những cái tên tốt đẹp hoặc mạo nhận là cách mạng gia là đạo-đức gia là trí-thức gia v.v... Nhưng chính những ông ấy là những ông bán nước gia, làm việc gian gia, giết nhân loại gia và lưu manh gia. Hoan hô cũng vậy ông rồi cũng chính vậy ông la đá đảo. Hoan hô to nhất rồi khi hô đá đảo cũng lớn nhất, vậy ông lại cầm cờ đi trước nữa là khác.

Tại sao vậy? — Và chúng mình cũng đừng trách vậy ông cũng đừng trách cái xã hội và cũng đừng trách chính mình nữa. Vì ai cũng thích lây dầu bôi tóc chứ có bao giờ thích lây phấn bôi đầu đâu. Nói rõ hơn là ai cũng muốn danh dự, chứ ai ngu dại gì lại thích nhục-nhã. Nhưng tại vì bây giờ thời thế khiến xuôi loài người dễ quên nên bị ăn trái cấm. Và trái cấm nhiều quá, vì thế nên người ta đã quên lời dạy của các bậc vĩ-nhân, nhất là

người ta đã quên công-thức tình-thương của bảy hoa sen đã phổ cập sâu rộng cách nay hơn 25 thế kỷ.

Bởi quên nên loài người mới gây cảnh bày trò chém giết nhau mà không chút thương tiếc, nói xấu nhau, mắng chửi nhau không tiếc lời, chia rẽ và tàn hại những ai còn chút lương tâm đạo đức, còn chút lương tri làm người. Sỡ người lương thiện thì ít mà quý Sa-Tăng thì nhiều. Bởi thế mà quý bậc vĩ-nhân không thể ngồi yên nên phương tiện đem công thức bảy hoa sen chơn lý nở lại ở Việt-Nam. Mục đích để nhắc nhở muôn loài, nhất là loài người. Mặc dù hình thức bảy hoa sen ngày xưa và ngày nay có khác nhau. Nhưng về ý nghĩa giống nhau và bảy hoa sen ngày xưa bằng gương bằng nhụy, bảy hoa sen ngày nay bằng thể xác và lứa hồng. Hoa sen lớn nhất và cũng là hoa nở trước tiên mang tên là hoa sen QUẢNG-ĐỨC nở tại ngã tư Phan-đình-Phùng Lê-văn-Duyệt thành phố Saigon thủ đô Việt-Nam Cộng-Hòa, nở vào ngày 20 tháng 4 nhuận Quý Mão (nhằm ngày 11 tháng 6 năm 1963).

Ồi ! quý hóa thay những **hoa sen** màu hồng,
cánh sen làm bằng ánh lửa **tượng trưng** cho
đại hùng, đài sen là thân kim cang vững chắc
tượng trưng cho đại lực và nhụy sen là ý chí
cùng tâm nguyện : **CHẾT ĐỂ CỨU MUÔN**
LOÀI tượng trưng cho đại từ bi.

Ánh sáng tỏ dần

Si mê nhường bước

Chúng con

Những người được sống khóc tủi quỳ lạy
kính dâng những đóa Hồng-liên đã ăn **hiện**
xuông cõi Ta-bà giữa thời mạc pháp để nhắc
nhở muôn loài, nhất là loài người sớm tỉnh
tâm mà quay về với nẻo giác.

Chúng con nguyện đọc mãi hai chữ Hồng-
Liên Hồng-Liên để cho loài người đừng còn
ham ăn trái cám.



Mục diễn đàn Tăng Sinh tạm gác lại mấy kỳ là vì chúng tôi quá bận nhiều Phật sự; hơn nữa là chờ ý kiến của độc giả, cũng như chờ bài vở của học tăng, học ni ở bốn phương gửi về; nhưng chờ lâu mà vẫn chưa có, sợ đề lâu độc giả tìm hiểu mục này; vì nó là mục thường xuyên. Nên chúng tôi xin viết tiếp.

Diễn Đàn Tăng Sinh

Hôm nay chúng tôi xin trình bày qua với đường lối của Tổng-Đoàn Thanh-Niên Tăng-Ni hiện đang hoạt động các Phật sự mà nay nó đã đổi tên là Tăng, Ni Đoàn Thanh-Niên Việt-Nam.

NHỮNG HIỂU LẦM ĐÁNG TIẾC.

1— Một số quý Thượng-Tọa và đạo hữu đã hiểu lầm nó -- và bảo rằng đoàn thể này chắc có lẽ sẽ theo hệ thống Tân Tăng như bên Nhật-Bồn; hay sẽ theo chủ thuyết giòng Tiếp hiện như của thầy Nhất Hạnh.

Với tư cách một Tổng thư ký đại diện ban Chỉ đạo Tăng Ni Đoàn Thanh Niên Việt Nam (tại trung ương) xin minh xác điều

AN LẠC TẠP CHÍ

này ; là không bao giờ có những sự kiện ấy như một số quý vị đã hiểu lầm.

Hoa sen dù ở đâu và thời gian nào nó cũng là hoa sen, còn hoa súng tuy giống hoa sen thật ; nhưng đến giờ tàn của hoa súng là bị thổi rửa chứ không còn gương còn hạt như hoa sen. Như vậy có nghĩa là mặc dù bị hiểu lầm nhưng không bao giờ nó trở thành Tân Tạng và nếu muốn theo hệ thống Tân Tạng như Nhật Bồn thì thà tốt hơn ở nhà lập gia đình còn sung sướng hơn vào đạo, hành điếu ăn chao tương, làm chi cho nhọc xác, từ nhỏ đến lớn đề rồi trở lại với nếp sống thế gian, công ơn cha mẹ không có báo đền, lao nhọc của Thầy Tổ không thù tạc và nợ của tín thí đàn-na biết kiếp nào trả trọn nếu trở lại theo kiếp Tân Tạng ; và nếu có theo Tân Tạng thì đi Nhật Bồn theo Tân Tạng khỏe hơn là ở Việt Nam. Vì ở Việt Nam lập Tân Tạng sẽ bị nhân dân nguyên rủa ; phản bội lại thuần phong mỹ tục của giống nòi ; bà mẹ Việt Nam suốt bốn ngàn tám trăm năm, lúc nào cũng ăn đắng huốt cay đề bảo tồn một chữ trinh đối với dân tộc ; sinh con cho vào đạo đề nhờ đức của con cứu rồi thất tổ cứu huyền trái lại người con cũng lại mặc chiếc áo giả dối rồi cũng cứ lo cấm đầu hì hục lo phục vụ cho vợ cho con thì làm sao gọi là một vị đạo đức, cứu mình chưa nổi hỏi hy vọng cứu ai ? Đức Phật dạy « sở dĩ con người mãi còn lặn hụp trong biển tử sanh luân hồi, là vì chữ ái dục mà ra ». Kẻ xuất gia muốn ra khỏi biển sanh tử luân hồi là phải toàn đoạn dâm dục ; không toàn đoạn dâm dục thì sao gọi là Tạng.

Bà mẹ Việt-Nam xưa kia ; vì sợ mình sẽ bị người Tàu đồng hóa nên đành phải nhuộm răng đen, quần tóc và buột bụng (phong tục người Bắc ngày nay còn lưu truyền). Với mục đích là đề khác với những

người đàn bà Tàu ; Khi Pháp thuộc Nhật thuộc và mãi bây giờ cũng thế, những tâm hồn cao thượng của những bà mẹ Việt-Nam lúc nào cũng là tấm gương chói sáng cho đàn con, đàn cháu noi theo. Ngoài trừ một số mẹ Tây, mẹ Mỹ ; thì chúng ta không kể đến ; vì những con người đó, họ đã bị mất nhân bản và không bao giờ họ được vinh dự nhận ba tiếng MẸ VIỆT-NAM.

Như vậy thế gian quý bà mẹ Việt-Nam cao thượng lắm. Trong đạo, những người con quý mến của những bà mẹ Việt-Nam ; những đệ tử trung thành của đảng Điều Ngự Sư ; há lại quên mình hay sao ? Gần đây trong hàng ngũ giới Tăng Ni trẻ tuổi tại Việt-Nam sau khi được biết hệ thống Tân Tăng tại Nhật được thịnh hành và chủ thuyết giòng Tiếp Hiện của thầy Nhất-Hạnh đề xướng thì một số ít đã hoài mong và ao ước, sớm được thực hiện, thực hiện làm sao được khi con người Việt-Nam chưa phải là con người Nhật-Bản, và nước Việt-Nam chưa phải là xứ Phù-Tang ; Đồng ý cái gì hay của nước người chúng ta bắt chước ; nhưng phải hợp quốc độ và căn cơ ; hơn nữa cái gì dở thì chúng ta phải tránh ; dơ là dơ mà chuột là chuột ; nửa dơ nửa chuột chẳng ích lợi gì ? Và vì quý vị nghiên cứu chủ thuyết tiếp-hiện của thầy Nhất-Hạnh chưa tỳ mỷ, nên vội bảo là dòng tiếp hiện theo thầy Nhất Hạnh đề xướng giống như Tân Tăng ở Nhật ; Giống làm sao được khi hai đường lối khác nhau và hai ý thức hệ lại càng khác nhau. (Việc này xin nhường lại quý vị nghiên cứu và xin liên lạc ngay với thầy Nhất-Hạnh thì rõ hơn).

Hơn nữa Tăng Ni và đoàn thanh-niên Việt-Nam không phải đồng đi như đường lối của thầy Nhất-Hạnh.

Với dụng ý loạt bài này không phải để phân tách mà đây chỉ với tánh cách minh oan. Vì đoàn thể này đã bị bỏ rơi ; mà nó không phải

là những hạng người phải bị bỏ rơi. Nó đã nhục nhã ê chề vì ba lần bị đuổi ra khỏi hội-trường suốt trong ba mùa đại hội của quý bậc tôn sư của nó ; mà những người đuổi nó chính là những vị đang đứng ra lo cho nó ; lo cho nó mà đuổi nó ra khỏi hội trường Đại-hội thì thật là một việc khó hiểu. Các đoàn thể khác của cư sĩ như thanh niên phụ nữ thiếu niên v.v.. thì được chấp nhận ; còn thanh niên Tăng Ni thì lúc nào cũng bị phủ nhận. Thật là một sự chán chường, mỉa mai, chua chát ; nhưng không vì thế mà nản chí bỏ quên sứ mạng của những tâm hồn cầu tu và cứu độ. Xưa kia Trần-quốc-Toản, bị đuổi ra khỏi hội nghị Diên-Hồng nhưng không vì cái nhục bị đuổi ấy mà Trần-quốc-Toản bỏ quên nghĩa vụ làm trai.

oOo

Sau đây có mấy lời nhắn nhủ anh em thanh niên Tăng Ni thuộc thế hệ Quảng-Đức, chúng ta hãy tự thương lấy chúng ta hợp đoàn đề mà sống đề mà tu, đề mà học. Sứ mạng chúng ta đi xuất gia không phải để cầu cơm ăn, áo mặc nhà lớn cửa cao phì da mắt thịt, hay đòi hỏi một điều gì như thế gian phàm tục. Sứ mạng của chúng ta là tu cầu giải thoát cứu mình và dắt người ra khỏi bến mê càng gặp nhiều cam go mới thấy bản năng chiến-đấu của chính mình. Hãy hợp đoàn lại đề chặn đứng mọi thói nát đang lũng đoạn hàng ngũ chúng ta, hãy hợp đoàn lại đề ngăn chặn chủ-thuyết hiện-sinh đang len lỏi phá vỡ tiềm thức cao thượng của tuổi trẻ chúng ta, hãy hợp đoàn đề ngăn chặn ý thức hệ Tân Tăng đang đe dọa chúng ta ; hãy quét sạch đưng đề nó còn lảng vảng trong hàng ngũ chúng ta ; đề chúng ta khỏi bị hiểu lầm ; và không còn bị đuổi ra khỏi hội-trường như những thuở năm nào.

Hãy hợp đoàn lại mà kiểm soát nhau, giúp đỡ nhau, nhắc nhở cho nhau tu học và đập tan mọi tập tục phi lý. Mọi nỗ lực bất công sẽ không còn đất đứng nếu chúng ta biết hợp đoàn. Và những tên nửa dơi nửa chuột tức là loại điều thủ. Tầng sẽ không còn đất đứng. Tích cực tham gia phong trào thanh lọc hàng ngũ nội bộ và chấn hưng đạo đức. Xã hội hiện tại còn nhiều thối nát.

Niềm tin của mọi người đang bị lay động. Sự mạng người thanh niên Tầng ni phải thiết thực đi vào một mục-dịch TU HỌC để cứu mình và cứu người. Mọi người đang chờ ánh đèn đạo đức ; mọi người đang chờ ngọn gió ngàn phương của công thức tình thương mang đến. Người chiến sĩ tình thương phải làm việc và hãy làm việc. Thanh niên Tầng ni lớp người đầy nhựa sống, hãy làm sứ mạng của mình. Thắng không kiêu bại không nãn là châm ngôn của người quân tử ở thế gian. Người xuất gia vượt lên trên ; và trên những điều ấy. Đặt hai chữ trí tuệ trên công thức tình thương và dùng quy tắc Đại hùng làm chìa khóa mở tìm đáp số hiện thực. Chúng ta cũng chẳng nghi và cũng chẳng tin ; nếu khi trí tuệ chúng ta chưa nhận định phân biệt tìm ra lẽ sáng suốt.

Tin như Quan vân Trường cũng mất nước ; mà nghi như Tào Tháo thì nước cũng chẳng còn.

Không vội tin và cũng chẳng vội nghi, khi mà trí tuệ các người chưa sáng suốt.

Thật là lạnh thay lời nói của bậc Thầy muôn thuở.

(Xem tiếp trang 90)

Phóng sự không điều tra

HÈM 61

• TƯ HỒNG

CÁC báo chí ở Saigon thường đăng tải những thiên «điều tra phóng sự», cũng có người gọi là «phóng sự điều tra» mặc dầu trên thực tế, mấy Ông nhà báo cũng chẳng điều tra điều trề chi cả, mà chỉ ngồi ở bàn giấy, vắt óc ra viết cho đầy cột báo mà thôi.

Riêng bài «phóng sự hèm 61» này, không những chúng tôi không cần điều tra, mà còn tự trách mình sao cứ hay nhớ

làm gì những cái không đáng nhớ ấy. Nhưng trời sinh ra vậy thì chúng tôi cũng đành chịu vậy, chứ biết làm sao.

Cũng như muôn nghìn ngõ hèm khác ở thủ đô «hoa lệ» Saigon, nơi có tiếng là hòn ngọc Viễn Đông, hèm 61 là một ngõ hèm bé và cụt, không có đường đi ra đại lộ. Nhưng đầu năm 1963, thề theo lòng «ưu ái thân dân» của «Ngô-Tổng-Thống» sẵn quỹ viện trợ nước bạn Hoa-Kỳ ông Đại úy quận trưởng cảnh sát

mới đề ra chương trình xây cất hệ đồng bào ở đây một cái cầu để có đường thông ra đại lộ.

Đầu hết nghe nói cầu định bắt xây bằng xi măng cốt sắt. Nhưng ở đời này là vậy, «xé mằm thì phải mút tay»; có lẽ vì mút tay quá bộn cho nên cuối cùng chỉ còn một cái cầu bằng gỗ tạp, cho nên mới được 4 năm mà cầu đã đổ. Bây giờ lại nhờ một vị Nghị Viên Đô Thành nào đó, xin hệ cơ quan Viện Trợ Hoa Kỳ được một số vật liệu để xây cất lại. Hôm xây cất chưa xong, bà con cô bác đã phải thì thăm bàn tán, và cũng được hùng biện với nhau. Tại sao lại có chuyện như thế? Có lẽ độc giả hiểu hơn kẻ viết bài này.

Hẻm 61, là một ngõ hẻm ngo nghe, góc gác, chiều ngang chỉ có trên một thước Tây, dung nạp đủ hạng người,

công chức, tư chức, phu xích lô, tại xế tắc xi, thợ nề, thợ mộc, chị hàng rong, thầy tướng số, dân ma cô, móc túi, cuối cùng là con đi cầm.

Năm nào ở Saigon đã có một tờ nhật báo đặt một cá mục rất đúng «Sài gòn lung tung beng». Vậy cái hẻm 61 quả là tiêu «lung tung beng» ở trong cái đại «lung tung beng» Saigon. Vì ở đây suốt 24 tiếng đồng hồ đêm ngày không được một lúc nào yên tĩnh, ban ngày thì con nít la hét đánh lộn nhau, đuổi bắt nhau, cùng những tiếng cãi vã nhau, chửi bới nhau, của những người đàn bà, nguyên nhân vì con cái ỉa, đái bậy, ban đêm thì tại du đảng cao bồi đi tìm gái, chọc gái, lại cũng có bọn ma cô đi lục lạo tìm gái đi cho ngoại kiều, cảnh sát kiểm soát sổ gia đình.

Suốt mười mấy năm liền ở cái hẻm 61 này, tôi đã phải

chúng kiến những sự việc khó quên. Ví dụ: một ông trưởng đoàn Văn nghệ, mà từ ông trưởng đoàn, tới bộ biên tập người thư ký, người cộng tác, cũng chỉ vờn vện một người, cũng có con đầu giấy viết thư phong bì mang tên đoàn họ đoàn kia, nhưng suốt đời đoàn không hề hoạt động, hay có một tác phẩm nào được ra chào đời, ngoại trừ khi có dịp làm «áp phe» thì đoàn mới rục rịch một chút, xong rồi lại thôi, vì thiệt ra ông trưởng đoàn không viết nổi một câu văn hay deo nổi một vần thơ, tuy nhiên ông vẫn là trưởng đoàn của một tổ chức văn nghệ.

Ở đây tôi cũng đã thấy, một nhà giáo sư mô phạm với một ông trong ban chấp hành hội bảo vệ luân lý mà đánh nhau một con «mèo» đánh nhau đến lòa đầu.

Ở đây tôi đã được thấy có một thanh niên học thì dốt như bò, nhưng lý luận chính trị thì đến Suối sin, A Xen Hào, Staline Mao-Trạch-Dông cũng phải thua lập trường chống cộng thì vững và cao hơn cả Tổng-Thống Mỹ cụ Trường-giới-Thạch, Trung-Tướng-Thiệu, Thiếu Tướng Kỳ, nhưng lại chỉ thích trốn chui ở Saigon để đánh giặc miệng với bà con lối xóm.

Và ở đây tôi cũng lại thấy có những người làm ăn cần cù lương thiện, mà vẫn cứ thấy đói rách xác xơ, trong khi thấy có những tên bắt lương léo láo «nhờ hoàn cảnh chiến tranh làm nghề tìm gái cho «Mèo» mà xe Hồng Đa ăn nhậu thả cửa. Ở đây tôi phải chứng kiến một gia đình công chức, tết vừa rồi không có tiền mua áo cho con, bà vợ chảy hai hàng nước mắt, thì bên cạnh nhà ông ta có một anh chàng

đổi đặc đi làm cu ly cho Mèo mà tét vừa rồi đốt hết 15 ngàn bạc pháo đốt rồi không cho vợ con quét xác pháo, cốt để thể cho oai.

Và cũng ở đây tôi được nghe hai người công chức, cả hai ba ngày đi làm sở nhà nước, ban đêm đi làm sở tư, ngồi nói chuyện với nhau: « cả tao và mấy làm cả đêm lẫn ngày, số lương cộng lại không bằng con đi cầm »

Và cũng ở hẻm 61 này tôi đã thấy có một nhân vật làm nghề thầu khoán, nhưng không phải thầu khoán xây cất thợ mộc thợ nề, thợ sắt, thợ điện mà là thầu khoán tổ chức biểu tình, có đám ông hốt được khá bộn.

Một nhà xã hội học Tây phương có nói:

« Con người là một giống

chứa đầy mâu thuẫn » (L'homme est plein de contradictions).

Câu nói ấy nó đúng với cái hẻm 61 này quá.

Trưa hôm nay tôi cố gắng

kiểm giấc ngủ, phải nói rằng, giấc ngủ trưa ở đây thiệt quý bằng kho vàng. Trong khi tôi đang chợp mắt dứt quảng, nghe đầu hẻm kia có tiếng ồn ào cãi nhau kịch liệt, tôi vùng dậy hỏi ra mới biết hai anh chàng ma cô hợp tác làm nghề sưu tầm gái đi cho Mỹ, tối hôm qua chụng nhau làm được mấy đám, rồi chia tiền xong không cân gì đó mà sinh sự cãi vã nhau đến đánh nhau vỡ đầu cảnh sát phải tới lập biên bản.

Thế là tôi hết ngủ, vùng dậy rửa mặt và súc miệng, rồi lấy bút giấy ra viết thiên « phóng sự không điều tra » này./

T.H



(TIẾP THEO)

TRONG một vài tháng sau, chàng mãi miết đọc sách ở thư viện Pettah mà chàng là một hội viên. Phạm vi hiểu kỹ của chàng rất rộng rãi, và chúng tôi được biết, trong khoảng

thời gian hoa niên đầy như sống tìm hiểu ấy, các môn học mà chàng ưa thích là luân lý, triết học tâm lý, tiểu sử và sử ký. Chàng say sưa với thi ca, nhất là thi ca của Keats và Selley. Bài Queen Mab là bài

thơ mà chàng yêu quý nhất; tại thư đó, chàng đã tình cờ tìm thấy trong một thi tập của sách của ông cậu.

Thư của Sholly, một phần lớn đều viết dưới bầu trời xanh nắng của nước Ý, đã đem lại một sáng khoái đặt biệt khi đọc lên nơi các miền nhiệt đới trong một đêm đầy sao, khi mà những cây dừa nước nhẹ đong đưa tàu lá dưới ánh trăng, và mùi hương của hoa sứ tỏa ngọt nồng.

Dharmapala tự nhận trong tập « Những kỷ niệm » của chàng rằng, từ thời niên thiếu, chàng đã có ý thên về đời sống thần bí khổ hạnh và chàng luôn luôn sẵn sàng tìm đón tin tức các vị A La Hán và khoa học về Abhijna hay khoa học thần bí, mặc dầu, như kể lại, các vị Tỷ kheo Tích lan đều nghi ngờ về sự có thể chứng quả A La Hán đã qua và thời đại chứng quả Niết bàn nhờ sự tinh luyện tinh thần nay không còn nữa. Nhưng

sự khao khát của chàng đối với những thí nghiệm tinh thần trực tiếp, sự khao khát được tự thân gặp gỡ các nhân vật tu luyện cao siêu vẫn không chút nào bị giảm bớt bởi thái độ nghi ngờ quá thế gian của những vị chánh thức hộ trì Chánh Pháp và Dharmapala đã vô cùng sung sướng khi được đọc quyển « Thế giới huyền bí » của A. P. Sinnet. Chàng quyết định gia nhập trường Hy Ma Lạp Sơn của các vị đệ tử, và điều kiện bắt buộc đề được thu nhận vào trường này đã được giải rõ trong tập « The Theosophist » mà chàng đã đọc cách đây một tháng. Theo lời chỉ dẫn đó, chàng bèn viết một bức thư cho « người anh không quen biết » vào tháng 11 năm 1883 nội dung tỏ bày lòng ao ước được thu nhận vào « Giáo hội », và chàng bỏ bức thư ấy trong một bức thư khác gởi cho bà Bla vatsky tại địa chỉ Adyar.

Ba tháng sau, vào tháng giêng năm 1884, Đại tướng

AN LẠC TẬP CHÍ

Olcoot về lại Tích lan theo lời yêu cầu của các hội viên Thông thiên học để chính thức kiện sự bạo hành vô cơ của các tín đồ Thiên chúa giáo đối với một cuộc lễ rước Phật hiền lành và chàng Dharmapala không bỏ lỡ dịp để được gặp Đại tướng và tỏ bày cho ông biết điều mong mỏi của chàng được gia nhập Hội Thông Thiên Học. Đại tướng trả lời đã nhận được thư chàng và đang sắp đặt để nhận chàng vào Hội du chàng chưa đến tuổi.

Cuộc lễ thọ pháp sau đó đã được tổ chức tại Hội quán tạm thời của hội Thông Thiên Học đường Maliban, và hai người Phật tử Tinggaia cũng làm lễ thọ pháp một lần. Và ông nội chàng, làm chánh hội trưởng đã trả một số tiền thọ pháp là 10 roupies.

Chàng trẻ tuổi cảm thấy ước vọng được sống một nếp sống cao thượng hơn của mình đã bắt đầu thành

sự thực. Với cặp mắt huyền với giọng nói trầm tĩnh, Blavatsky đã nói với chàng Giáo hội đệ tử bí mật tại dãy núi Hy mã Lạp Sơn xa xăm, các vị thầy,

Qua bà Blavatsky, chàng Dharmapala đã triệt đề tin kính các vị thầy này đều là đệ tử của Đức Phật, và một niềm mong muốn thiết tha được hy sinh đời mình để phụng sự Họ đã lớn dần trong tâm trí chàng.

Và khi bà Blavatsky trích chỉ cho chàng một đoạn văn của vị Thầy K.H. gửi cho A.P. Sinnet « Chỉ một mình Đức-Phật là quy ngưỡng độc nhất của nh
ai tha thiết cầu sự giải th
chân chánh », thì chàng đã nhận câu ấy như một ngọn đuốc, nó vĩnh viễn soi sáng cuộc đời chàng; đến nỗi 50 r
mươi năm về sau, chàng viết câu ấy lên đầu các t
nhật ký của chàng, khi thì những nét rằn ròi, khi

những nét run rẩy vì binh hoạn.

Trong giai đoạn chịu ảnh hưởng của bà Blavatsky, cho nên khi bà trao cho chàng một bức thư riêng của vị Thầy đã nói, bảo chàng đi theo bà Adyar để làm đệ tử của bà tại chỗ, chàng liền hăng hái nắm lấy cơ hội để có thể trực tiếp giao thiệp với giáo hội của các bậc đệ tử ấy. Mudaliyar Hewavitarne bằng lòng cho chàng đi Adyar vào tháng sắp đến, và mọi sự đã được sắp đặt để chàng được rời khỏi Colombo. Đại tướng Olcott và bác sĩ Franz tự Madras đến Colombo để cùng đi với phái đoàn; và phái đoàn ngoài bà Blavatsky lại thêm ông và bà Oakley Cooper và Đại đức C. w. Leadbeater ở Luân đôn đến.

Tuy vậy buổi sáng mai ngày định khởi hành, cha chàng Dharmapala nói với chàng rằng đêm qua ông nằm thấy một giấc mộng không tốt lành và vì vậy chàng không nên đi. Lê dĩ nhiên chàng đệ tử trẻ tuổi của các

vị thầy phản đối kịch liệt - sự tan vỡ bất ngờ những ước vọng tha thiết của chàng và nói rằng vì chàng đã được Đại tướng Olcott đưa đi Adyar thì nhất định không thể có gì xảy ra! Câu trả lời ấy không làm người cha an lòng, và Mudaliyar đã dắt con mình đến hầu ông nội nhưng ở đây ông nội cũng tỏ ý không muốn cho chàng đi Adyar. Thế là cả ba ông cháu cùng đi xe đến gặp vị thượng tọa Suman gala, và vị này lại càng làm chàng thất vọng hơn nữa với sự đồng tình phản đối của người chàng thiếu niên mộ đạo đã khóc thầm thiết và hỏi vì sao các vị ấy lại can thiệp vào Nghiệp của chàng. Lúc này, vị thượng tọa đã cử tỳ kheo Amarmoli cùng đi đến gặp Đại tướng Olcott và giải quyết vấn đề này. Đại tướng Olcott, trước tình trạng khó xử đành quyết định không cho Dharmapala đi vì cuộc hành trình này trái với ý muốn của mọi người trong

AN LẠC TẬP CHỈ

gia đình đương sự.

Trong lúc Dhamapala đã thất vọng đến cực điểm thì bà Plavatsky bèn can thiệp; bà tuyên bố nhận chịu mọi trách nhiệm và bảo đảm sẽ đưa chàng, một ngày kia về đến nhà an ổn. Bà giải thích thiệt hơn với gia đình chàng và nói rằng trái lại nếu không cho Dharmapala đi, chàng có thể chết. Hoảng sợ trước lời nói ấy Mudaliyar, Hewarifarne đành giao con ông cho bà Blavatsky và khuyên chàng nên sống đời sống của vị Bồ tát. Sự sợ hãi của Mudaliyar dĩ nhiên là kết quả của tình thương con của một người cha. Lại nữa ông giáo dục chàng theo phương pháp giáo dục của người Anh, với ý định để chàng đủ điều kiện thừa kế và phát triển nghề nghiệp của gia đình. Cho nên, ông đã thất vọng và đau khổ nhiều khi nhìn thấy đứa con yêu của mình hoàn toàn xa lánh những lợi danh ở đời. Tuy nhiên ông không những chỉ là một người cha có lòng thương con và có óc kinh doanh

thực tế, ông còn là một Phật tử tín thành; và đều sau này đã làm cho ông, sau rốt, cũng phải tự vui lòng trước sự ra đi của đứa con yêu dấu khi nghĩ rằng sự ra đi đó là cả một ích lợi cho Chánh pháp.

Dharmapala đi Adyar mục đích là để học khoa học thần bí, và chắc chắn là bà Blavatsky có thể giúp chàng nhiều về nghiên cứu môn học khó hiểu này. Nhưng lạ thay, đáng lẽ khuyến khích sự nhiệt thành của chàng về môn học này, bà lại hướng dẫn chỉ hướng chàng về một nẻo hoàn toàn sai khác. Một hôm bà cho gọi chàng vào phòng bà bảo chàng ngồi một bên và nói với chàng rằng chàng không cần phải học khoa học thần bí mà hãy học tiếng Pali — trong ấy mọi sự cần thiết đều có đủ và dạy chàng phải hoạt động cho hạnh phúc của nhân loại. Sau khi nói xong, bà chú nguyện cho chàng.

Trong những năm về sau, Dharmapala viết trong quyển « Những kỷ ức » của mình rằng, liền sau đó, chàng quyết định hy sinh để phụng sự hạnh phúc của nhân loại; và trong suốt sáu mươi năm, lịch sử đạo Phật đã chứng kiến sự trung thành của chàng đối với lời nguyện ấy.

Chàng cũng viết rằng trong những ngày ấy, không khí Thông thiên Học nhiễm toàn hương vị tín ngưỡng của các vị Đệ tử ở Hy mã lập sơn đối với đức Phật như đã được nêu rõ trong những bài viết trong tập « The theosophist » của các vị Đệ tử tỏ lòng tín thành đối với đức Thích-ca mâu-ni

Sau một thời gian ngắn ở Adyar chàng trở về Colombo, và từ đó chàng bắt đầu theo đuổi chí nguyện của mình. Cổ nhiên, chàng đã rời Adyar với tất cả lòng luyến tiếc.

Trong khi đó, những giáo

sĩ ở Madras, sợ sự hiện diện của Đại Tướng Olcott và bà Blavatsky có hại cho sự truyền giáo của đạo Thiên Chúa ở Ấn độ, đã tổ chức một mặt trận công kích đã làm bà Blavatsky chỉ trích hạnh kiểm của bà, dị nghị những sức mạnh tâm lý của bà, cho rằng không phải chân chánh mà là giả dối.

Một đôi vợ chồng kia, tên là Conlombs, bị bà đuổi không cho giúp việc, đã được mua chuộc để tạo ra những bằng chứng giả dối hầu hãm hại bà. Người chồng vốn là thợ mộc giả làm những cử sập trong một tủ đựng để chứng minh sự giả dối, còn người vợ thì giả tạo những bức thư như của chính bà viết. Nhưng thư này, các nhà giáo sĩ đi bỏ tiền ra mua để in vào một tờ báo của họ. Sau đó ít lâu, Hội « Nghiên Cứu Tâm Lý » đăng một bài tường trình của một viên cận sự tên là Hodgson được phái qua Ấn độ để điều tra sự hư thiệt

(Còn nữa)

VĂN HỌC
PHỤNG SỰ
DÂN TỘC



Các thi nhân

Giữa mùa chinh chiến

Nguyễn - Quang

MỘT chàng thanh niên phóng chiếc xe gắn máy chạy như tên bay trên Xa lộ Biên Hòa, té nhào xuống xe, hộc máu chết ngay tại chỗ, đã bị xe hơi chạy đến cán thêm một lần nữa.

Một thiếu phụ sống trong hang cùng ngõ hẻm của một xóm nghèo nọ, mới sanh chưa được hai tuần lễ, phải gánh nước rửa chén giặt áo quần, đã té xỉu bên lu nước, vì quá nghèo túng không tiền mua

người làm công.

Anh phu xích lô, với vợ đại mười đưa con thơ, vừa xách xe ra khỏi nhà, đã bị xe 12 bánh ủi cán chết, để lại gia đình nghèo khổ túng thiếu giữa lúc gạo châu củi quế, trong một xã hội đang còn có chiến tranh tàn phá cả quê hương đều, phải chăng là những thi hứng của những thi nhân?

Các thi nhân hôm nay, nếu không lầm, đều chưa chịu ra khỏi tháp ngà, hòa mình với

TẬP CHÍ AN LẠC

đại chúng để nhìn anh phụ
xích lô, chị hàng rong, người
khuân vác ở Bến tàu, trong
bến đò, vào quán nước, lúc ấy
hồn thơ của họ mới có màu
sắc dân tộc ?

Bài thơ «Nhạc xe Bò» của Kiên Giang

Đứng trên lập trường văn
nghệ dân tộc, các văn nhân
đều có sứ mạng cao cả của
họ, các thi nhân, lẽ tất nhiên,
đều có sứ mạng thiêng liêng bởi
những văn thơ của họ là những
hồi chuông thức tỉnh đại chúng,
những bản dân ca có hiệu lực
lâm sâu lại cả một dân tộc
như dân tộc VN trong hiện
tình.

Thơ là nhạc, vì một bài thơ
hay sẽ dễ dàng đi sâu vào tâm
hồn đại chúng, rồi ở mãi trong
ấy hoài, để làm lại con người
VN cho ra người trong lúc khoa
học đang bước tiến mạnh.

Đêm xưa trăng mới đứng đầu

*Đoàn xe bò đã qua cầu Hàng.
Sanh (1)*

Nhạc xe bò rộn rã âm thanh

*Khô khan mà thấm mong manh
mà sâu*

Bánh xe lóc cóc

Lên dốc đầu cầu

*Bài thơ nghèo khổ mở đầu giao
duyên*

Trắng mờ trắng cũng sáng lên

Đề nghe đất vọng tiếng rên xe bò

Đường khuya heo hút xa mờ

*Cây cần gục khóc giữa mồ mống
lung*

Qua vòm bóng tối chấp chùng

*Cỏ xe chờ nặng rèm lòng
đường khuya*

Tình thơ ý nhạc lẽ thê

*Mống bò phân nhíp vành xe
hòa đàn...*

Qua 15 câu thơ trên đây,
thi nhân dùng chữ, đã phát
họa một khung cảnh thực tế của
xã hội VN đang chìm đắm
trong khói lửa gần 1/4 thế kỷ
chẳng khác nào một họa sĩ có
biệt tài pha màu chấm phết
nên một bức tranh xã hội rất
linh động.

Văn nghệ phục vụ quốc gia
dân tộc trong thời bình đã thất
khó, phương chi trong thời chiến

(1) Cầu Hàng Sanh nằm tại đường
Bạch-Đặng thuộc tỉnh Gia-Định

bởi vì tâm hồn của thi nhân
cần phải gắn liền với nếp sinh
hoạt của dân chúng trong đạo
lý của Thánh Hiền đề hồn dân
tộc không bao giờ bị diệt
vong.

Lòng người hôm nay
dù còn dẫu hóa bề, vẫn đòi
hỏi thi nhân dệt nên những
bài thơ lành mạnh đề gia đình
VN không tan vỡ và nếu gia
đình VN tan vỡ, thì xã hội
VN, làm sao lại không khỏi
không bị tan vỡ trong một sớm
một chiều?

... *Tinh tang! lốc cốc! Tinh
tang.*

*Đời nghèo lặng mãi theo
đường vết xe*

Đi về một nẻo đi về

*Mòn bao vành sắt nời nghèo
không tan*

Hò xang! lốc cốc! hò xang

*Nhịp roi mẹ hát cho tan nời
sầu*

Sầu vì đâu?

Hận vì đâu?

*Chỉ trời với ánh trăng sao
thấu tình*

Đêm nay thức suốt tàn canh

*Một mình Mẹ kẻ một mình
con nghe*

— Lâu rồi Mẹ phải đánh xe

*Sớm hôm chờ mướn kéo thuê
kiếm tiền*

Đời nghèo vất vả lênh đênh

*Khi chìm khi nổi cũng trên
xe bò...*

Bà Mẹ đánh xe bò, theo
quan niệm của thi nhân, nếu
không lầm, là tất cả bà Mẹ
VN trong đại gia đình VN
giữa mùa chinh chiến đang có
một não nề bi đát về kiếp sống
con người quá mong manh và
lòng người chỉ vì tiền bạc, nhẹ
tinh nhân nghĩa đạo lý!

Người đàn bà, người Mẹ
VN trong thời bình đã thấy
khó song trong thời chiến lại
cảm thấy khó khăn thập phần,
thứ nhứt, gia đình VN trong
hiện tình, khi người đàn bà
góa bụa, thay chồng nuôi con
cho nó khôn lớn thành nhân.

Và nếu không lầm, tâm sự
của bà mẹ đánh xe bò này chính
tâm sự của thi nhân, trong khi

nhìn thế sự thăng trầm, đã khéo mượn bối cảnh này diễn tả nỗi lòng mình đó? Bởi cuộc đời tất cả thi nhân là cuộc đời của con tâm nhà thơ, nên thơ của Kiên Giang thuần túy VN, nghĩa là không vượt thi hứng Tây hoặc Tàu như một số đồng nhà thơ khác chưa chịu thoát khỏi thấp ngà.

Những áng thơ hay, được tình thương dân tộc, dấu tang thương có đôi ruộng lúa ra nương dâu, đều vẫn còn trường tồn mãi mãi trong thi văn của quốc gia dân tộc VN giữa vùng Đ.N.Á. Thái bình dương và cả thế giới năm châu.

Mái nhà là da xe bò ấy

Rường cột chính là đôi bánh xe

Vật người chung ở một nhà xe

Xe lăn chiếc võng nhịp như đu

Vành cật trăm ngăm phồ tiêng ru

Con ngủ say nồng trong sóng nhạc

Nhạc xe lăn nức nở điệu ngàn thu

đu ơ...

Ru con sẵn nhạc xe bò

Ru con sẵn tiếng chuông chùa buồn tênh

Mai này con lớn khôn lên

Nhớ rằng cha bị giặc điên cầm tù

Nhớ thù con phải trả thù

Vì đâu mẹ đánh xe bò... thế cha

Đêm đêm ôm bóng trăng tà

Cỏ xe lưu động mái nhà lang thang...

Xưa nay, cổ nhân, lạ gì thường bảo rằng, chỉ có những áng thơ hay đều mới có thể lôi kéo được lòng người thiên hạ đi về «chân thiện mỹ» và làm thành những câu ca tiếng hát đậm đà tình thương dân tộc, đặc biệt dân tộc VN đang bị chia xẻ hai miền và vùi tiền bạc danh vọng đang làm ly tán nhân tâm là một điều đáng được các thi nhân lưu ý khi cầm bút đề thơ.

Bản quốc ca Marseillaise đã đang làm sống mãi hồn thiêng dân tộc Pháp, thì những bài thơ hay đại khái như bài thơ «Nhạc xe bò» của Kiên

Giang đã nói thật tình cha con
tình mẫu tử qua 25 năm chinh
chiến khói lửa bay ngập trời
đất nước này, làm sao, không
khỏi không làm cho những người
có chút lương tâm lại không
bụi ngùi tắc dạ ?!

...Mẹ còn nhớ những năm
đỗ khổ

Cờ xe Lồ thành cờ xe tang

Chờ thầy đem gỏi nghĩa trang

Kiểm tiền tang khó mua nhang
cúng chồng

Những năm ly loạn bênh
bồng

Lòng xe chở nặng những lòng
tận cư

Bánh xe lốc cốc

Xuống dốc đầu cầu

Bài thơ qua đến đoạn đường
tái tê

Giận đời ly loạn

Máu chảy đầm đề

Cột khăn tang trắng

Mẹ dựng cờ xe

Giữa lòng khăn trắng Mẹ để
chữ tang

«Tang cha. Mẹ quần trên đầu
Võng

Đề nhắc cho con một mối
thù

Tang chồng mẹ đội trên đầu

Cho màu tóc bạc đẹp màu
khăn tang...»

Nhớ lại, trong đời nhà Đường
bên Tàu thường hay ly loạn vẫn
còn có nhiều phụ nữ đều không
chịu chung lưng với bạn nam
nhi lo đến nợ nước; nên ông
Thôi Hiệu mới than rằng: ...
Thương nữ bất tri vong quốc
hận, cách giang du xướng Hậu
Đình hoa, có nghĩa nôm na rằng:
chỉ thương hại thay cho phường
ca nữ, không biết hận mất nước
đều còn mãi say sưa ca hát
khúc Hậu đình hoa bên kia
sông vắng ? !

Đem câu than trách này của
Thôi Hiệu ra áp dụng vào thực
trạng gia đình xã hội VN ngày
nay, tưởng không phải là điều
quá đáng lắm vậy.

...Xe từng qua vạn dốc
đường

Mà mẹ dốc đoạn trườn
chưa qua

(Xem tiếp kỳ sau)

khóc than

Một THỜI TRANG trong THI VĂN Miền Nam

CHINH VĂN

TRONG thời gian gần đây, cùng lúc với phong trào để tóc dài (phái nam) hớt tóc ngắn, áo rộng cò, quần túm ống, và mini-jupe v.v... (phái nữ) — một thời trang về ăn mặc — người ta dễ dàng nhận thấy, song hành, một thứ thời trang về khóc than, trong lãnh vực thơ văn miền Nam.

Và, cũng như thời trang về ăn mặc, vài vóc có bao nhiêu màu sắc, áo quần có bao nhiêu kiểu cắt may, những cách khóc than thật phong phú vô cùng.

Nếu trước đây, thời tiền

chiến, người ta đã từng thổ than cho mùa xuân qua mau, tiếng ve khoắc khoải, mùa thu lá rụng, mưa đông lạnh lùng, thốt gian thoi đưa, tình yêu chóng tàn, đời thoáng vợi ôi... kiếp người ngắn ngủi, non sông tám bức sầu treo, giọt ba tiêu thánh thót — trong đêm dài nô lệ — thì hôm nay, sau hơn hai mươi năm kinh nghiệm khổ đau, và sáng tạo, nghệ thuật khóc than hẳn là trưởng thành hơn nhiều lắm.

Cứ tìm lật thử bất cứ mọi tờ báo nào lên mà xem : báo tháng, báo tuần, báo ngày, cho

chí các nôl san, đặc san, các tập thơ xuất bản trong thời gian gần đây : Ôi, bao nhiêu là nước mắt chứa đầy bốn biển chữ nghĩa văn chương miền Nam chúng ta.

Phải chăng khóc than cũng là một thứ bệnh truyền nhiễm? truyền nhiễm như bệnh xa hoa. Như bệnh thời trang. Nghĩa là như một cái gì rất không thật? Rất không cần thiết và rất tiêu cực? Cái tiêu cực của lãng mạng cách mạng. Cái tiêu cực của những kẻ đứng bên lề cuộc đấu tranh chống xâm lăng của toàn dân. Tiếng khóc than, do đó, cũng chính là một thứ thuốc an thần cho những niềm tủi hổ áo cơm, những thứ mặc cảm tội lỗi, mặc cảm thiêng đường đồ võ...

Nhưng, nếu có những thứ nước mắt giả dối, thì cũng có những giọt nước mắt chân thành, thoát sinh từ những khổ đau hiện thực nhất của cuộc

chiến. (Và ta ghi nhận nó một cách kính trọng sâu xa, như một thứ di sản dân tộc)

I.— TÌM HIỂU NGUYÊN DO

Cái nguyên do gần gũi nhất, mãnh liệt nhất, gây nên tiếng khóc than hẳn nhiên là phát khởi từ những cảnh chết chóc điều tàn của chiến tranh. Chiến tranh đã biến mảnh đất nhỏ bé của chúng ta thành địa ngục. Một thứ địa ngục trần gian. Ở đó, cái thang giá trị trị xã hội bị đảo lộn tất cả. Sự hủy diệt không chỉ nhằm vào vật chất, nhưng tận gốc rễ tâm hồn. Sự hãi quá nhiều, rồi bỗng thành sồi đá. Giết người quen tay cũng dễ trở thành một thứ nghề. Tiếng khóc than nhầy nhụa lâu ngày đã trở nên những lời si nhục. Và, người ta không còn biết làm thế nào để định cho mình một thái độ được nữa. Người ta dừng dừng với hạnh phúc và đau khổ. Dừng dừng với sống chết, thương yêu. Dừng dừng với

AN LẠC TẬP CHÍ

thiên chức làm người, và như thế, người ta thấy mình rơi xuống ngang hàng với thú vật. Tiếng khóc than bây giờ sẽ không thành lời. Nước mắt không chảy được ra ngoài, nó tràn vào bên trong, người ta sẽ tự tử hoặc điên loạn.

Nhưng người ta cũng có thể sụt sịt khóc như mưa ma, như đàn bà. Khóc để giải tỏa sự dồn ép tình cảm. Không còn gì sung sướng hơn là được khóc như vậy, để sau đó tìm quên trong giấc ngủ, để thức dậy thấy bình minh và, mọi việc đã an bài theo nước mắt.

Sáu ngàn quân xâm lăng, rồi nửa triệu quân xâm lăng cứ tràn lên đất nước ! Bom 100 ký nổ, rồi bom một tấn nổ ! Nhà cửa ruộng vườn cứ tan nát. Cha cứ chết, mẹ cứ chết, anh chi em cứ chết ! Tôi sẽ khóc than. Tôi sẽ khóc than đủ

bốn mùa. Sau đó tôi ngủ. Và như thế, khi thức dậy, mọi việc đều đã được giải quyết ổn thỏa ! Thế đó, tôi là một người giàu tình cảm, biết thương người và dĩ nhiên, là thương nước vô song địch !

Chúng ta mừng và biết rằng những tên khùng như vậy đã bắt đầu biết xấu hổ.

Xấu hổ vì cái bát tái, bất lực, hèn nhát, vị, kỷ độc ác của mình. Xấu hổ vì những bàn tay sạch sẽ và thừa thãi của mình trong khi xung quanh, mọi người đồ mồ hôi và tiếc nuối thời gian quá ngắn cho bao nhiêu là công việc cấp thiết, cần ích.

Túi hồ cho sự dửng dưng đồng lõa của mình với những tên cướp ; chúng đã vào nhà, mọi người đang khốn đốn vì nó, mà mình lại lông bông đi chơi hoang.

Một sự thức tỉnh quay về nguồn dân tộc như vậy thật đáng khuyến khích. Phong trào quần chúng đang lên như thế thủy triều, không bước kịp

là bị bỏ quên, bị cô đơn, bị dẫm đạp và lạc hậu.

Xin anh cứ than khóc, thật nhiều, nếu không được, bởi nó thôi thúc anh, và làm chảy máu tim anh.

Xin anh cứ khóc than thật náo nùng, ray rứt trong thơ văn anh, để mọi người, nhất là những kẻ vô tư, vô trách nhiệm nhất, biết rằng đã có những điều bất hạnh trong vận mệnh của đất nước dân tộc. Xin anh cứ tiếp tục than khóc mãnh liệt hơn, du dương hơn trong thi văn anh, để mọi lương tâm nhân loại cùng hướng về, chia xẻ, bênh vực cho anh em đồng bào anh trên mảnh đất tại ương này.

Và hãy khóc than bằng máu của trái tim quảng đại, bác ái, vị tha của anh

Mọi người sẽ nghe anh, sẽ tin anh, và sẽ không bao giờ quên anh. (Còn ai dễ dàng thông cảm và thương yêu anh hơn hững con người quá từng trải trong khổ đau để có thể sáng suốt và khoan dung như người Việt Nam chúng ta hôm nay ?)

Chỉ xin lưu ý anh một chi tiết nhỏ nhỏ thôi — không biết có thừa lắm không — là: nỗi khổ kia không phải mới phát hiện trong thời gian gần đây mà thực ra, anh dư biết, là nó đã hiện diện trên đất nước này hơn hai mươi năm rồi đó.

Hơn hai mươi năm rồi, bây giờ anh mới nhận biết, và anh than khóc. Có trễ lắm không? Và than khóc để làm gì ?.

II.— CÁI THỰC TRẠNG VIỆT NAM NÓ RA SAO ?

Di nhiên người ta không khóc than để giải trí hay tiêu khiển thì giờ. Lại càng không phải khóc than là để cho phải phép với nhau, để đánh lừa tình cảm của nhau — một hình thái nguy ái quần, ái quốc. Chúng ta không có nhiều thì giờ để đùa cợt như vậy. Bởi chúng ta biết rằng chiến tranh là điều có thực. Trong cuộc đánh nhau với kẻ dữ, tất nhiên phải có máu đổ thịt rơi. Điều đó cũng có thực. Ta biết trước như vậy. Ta biết rõ mười mười như vậy. Ta chấp nhận nó như một thực tại, một cách tự nhiên. Và, ta đã chứng tỏ ư

cách của ta, — một đối thủ trên võ đài — vô cùng anh dũng, hiên ngang.

Có gì mà phải khóc. Nước mắt, lời than đau làm chùn bước đối thủ. Có chăng là sức mạnh quả đấm của bàn tay. Là lòng tin tưởng sắt son ta sẽ thắng. Và dĩ nhiên là ta sẽ thắng, bởi vì ta có chính nghĩa, ta có nhiều ưu thế tinh thần hơn đối phương, ta có nhiều đồng minh hơn đối phương, ta có vũ khí vô địch là tình thương, nung nấu trong lò gian khổ chiến đấu không ngừng.

Sự khóc than, do đó không cần thiết, chẳng những cho bản thân, mà cả cho mọi người xung quanh nữa. Nó làm nhụt chí chiến đấu, làm xao lãng sự chú tâm đối phó kẻ thù. Hơn nữa là làm giảm niềm tin cần thiết của những người ủng hộ chúng ta. Kẻ thù nó cũng hình rẻ chúng ta, nếu hèn.

Không ai vừa chiến đấu vừa khóc. Vừa khóc lại vừa mong chiến thắng

Cũng thế, những nhà thơ miền Nam của chúng ta lại càng không thể vừa mong mỏi những điều tốt đẹp cho mọi người (trong cuộc vận động mới, dành lại độc lập, dân chủ, tự do) mà lại vừa thở than nỗi nuốt trong suốt những cố gắng thể hiện tiếng nói trung thực của mình, ước vọng tha thiết nhất của mình, bằng những áng thơ văn đầy nước mắt.

Không thể cứ tiếp tục khóc than mãi như thế trong thi văn chúng ta, bởi lẽ nó thừa thãi, vô ích, phản tác dụng, lại vừa như phản bội sự đóng góp chung của mọi người hôm nay.

Chúng ta có thể mna sầm, ăn mặc cho đúng thời trang, cho hợp với sở thích chung diện bề ngoài của chúng ta, nhưng nhất định chúng ta sẽ

không bao giờ chạy theo thời trang khóc than trong thi văn hôm nay, như người ta đã từng đua đòi làm dáng với nhau. Bởi chúng ta không thể tự lừa dối chúng ta trong ý niệm thương nước thương nòi. Bởi chúng ta biết còn nhiều việc cần ích hơn luôn chờ đợi sự góp bàn tay của chúng ta. Bởi chúng ta không thể cứ tiếp tục nhỏ những giọt nước mắt cá sấu khi chúng ta biết rõ hơn ai hết rằng : kẻ nằm trong quan tài kia đã chẳng phải hoàn toàn là một người xa lạ.

III.— Sự chiến đấu vinh quang

Chúng ta cũng lại biết rõ hơn ai hết rằng chiến tranh là phi lý, phi nhân, phi nghĩa. Chiến tranh là chết chóc điêu tàn Đồng thời trong chiến tranh cũng có những điều cần ích và vinh quang.

Trong chiến đấu, chúng ta đã lớn mạnh không ngừng. Trong gian khổ, chúng ta đã trưởng thành vượt bậc. Chiến đấu, là cơ hội duy nhất để chúng ta tự chứng tỏ khả năng sinh tồn mãnh liệt nhất của

dân tộc. Chiến đấu, là cơ hội duy nhất để chúng ta xóa bỏ mọi mâu thuẫn nội bộ, kết hợp một cách hiệu nghiệm nhất mọi thành phần ưu tú của đất nước để giữ và dựng nước.

Thì văn miền Nam chúng ta, nhất định sẽ phải nói lên được những điều cần bản đó.

Những thiện anh hùng ca chắc chắn phải đang được khôi viết giữa lòng cuộc chiến đấu cam go nhưng đầy vinh hiển của chúng ta hôm nay.

Chúng ta có quyền tin tưởng ở sức chiến đấu vô địch của chúng ta, từng chứng tỏ qua lịch sử. Chúng ta có quyền tin tưởng ở khả năng sáng tạo của từng lớp cầm bút trẻ hôm nay, như ta đã từng tin tưởng vào cái vốn văn hóa phong phú của dân tộc.

Như ta vẫn tin tưởng rằng sau mùa đông âm u, sẽ là một mùa xuân với đầy đủ bướm hoa, trong vườn thơ văn đã bắt đầu nảy lộc hồi sinh.

Saigon, 8-6-67

CHINH VĂN

Lửa Việt Nam

Một trăm năm nô lệ
Bốn ngàn năm đau thương,
Những đêm dài ác quỷ
Hai mươi tuổi chiến trường
Ngậm đắng nuốt cay không một lời van vãn
Sống âm thầm trên nhịp thở quê hương
Ôi Việt Nam, Việt Nam
Nuôi lửa trong tim rướm máu
Lửa hòn thấm thối tê xương
Lửa rực cháy kể từ trưa Tháng Sáu
Lửa Từ bi Quảng Đức sáng trăm đường
Cả thành phố rung rung
Chấp tay quỳ lặng lẽ

Và cứ thế...

Người Việt Nam hiền lành nhỏ bé
Vùng đứng lên, xô lở đất long trời
Mỗi nhục cũ, xin núi rừng chia xẻ
Lửa trong tim, xin dâng hiến cuộc đời

Đứng dậy khắp nơi nơi

Khắp nơi nơi

Lửa chói sáng, rạng ngời tim TÒ QUỐC

Lửa vượt trùng dương mệnh mang, bất khuất

Có Morisson thấp đuốc rọi Tình thương

Có ngàn vạn tinh binh: khổ ôm, áo rách

Gọi nhau tập nập lên đường

Lửa đã cháy lên rồi

Anh em ơi

Đây ngọn lửa Việt Nam đốt ngàn đời tử nhục

Bé bỏng tấm thân này

Không còn là củi mục,

Mà ngọc ngà châu báu,

Cũng đành hy sinh xương máu

Vì cuộc đời nhen nhúm lửa Vinh Quang.

HOÀI HƯƠNG

Thanh trần dạ khúc

Ý muốn thanh mà giòng đời mãi đục
thấy chìm Bể lấm lúc ngàn ngơ chao
bốn phương ới gió lộng đập phương nào
đôi cánh mỏng ngấp ngừng trong Bão tố

— Ví như hoa cánh hồng lay lắt đỏ
định luật đời vòng khổ lụy ba sinh
khuyết trắng lu mờ ý ẩn bao tình
nghiêng nửa mặt tươi cười tìm róm máu

lộc tinh vi nguyệt tròn trinh trung Đạo
ánh khoan hồng chiếu xuống đẹp thanh lương
đủ cang nhu xây dựng vạn muôn đường
bao dung mãi cho vẹn nguyên tơ tóc

có lắm lúc buông mây tàn ẩn ngọc
khuất bên trời dề khóc một đời hoa
tự mình tư mặc kệ nước non nhà
không soi nữa lòng ta thiện mỹ

Thu hiu hắt hương bay hồn dạ lý
nghe phương ngàn rên rỉ gió luân vương
bật âm thanh trần khải khúc đoạn trường
gieo ngấp lồi lá vàng tan tác rụng...

HƯƠNG NGUYỄN

Chỉ còn một

LỐI THOÁT

THƯỢNG TÂN

ĐẤT nước nhỏ bé này đã bị một cuộc chiến tranh dai dẳng tàn phá! Bao nhiêu giá trị tinh thần đã bị đảo lộn, dày xéo. Bất luận nơi đâu, bất luận ở giới nào ta cũng nhận thấy có sự « sụp đổ tinh thần » một sự « tụt thang về luân lý ». Ngay cả chốn học đường là nơi gương mẫu mà ngày nay cũng đã bị nhiều tai tiếng. Người chau mày, kẻ rơi lụy vì tình hình thể thảm hiện nay. Hơn hai mươi năm qua sống dưới một găm trời đạn lửa, trong cảnh chém giết hãi hùng, nhân dân ta từ Bắc chí Nam ai lại không khăn nguyện cho hòa bình được vãn hồi.

Nhân dân Việt Nam vốn ham chuộng hòa bình. Cuộc thảm sát kéo dài đến ngày nay thực là ngoài ý muốn của nhân dân hai miền Nam Bắc. Nhân tâm phân tán, quốc cách lu mờ, kỹ cương sụp đổ ai là người không tủi hổ đau lòng. Trước tình cảnh này ta chỉ còn đặt đề hý vọng vào sự liên kết của các tôn giáo ở Việt Nam đề phát nguyện phong trào

tích cực đòi hỏi hòa bình trong danh dự, trong tình thương chúng ta còn tin tư ng rằng tình thương sẽ lấp được miếng sủng, lời cầu nguyện hòa bình sẽ áp đảo được tiếng bom đạn nêu tin đồ Thiên chúa Giáo, Phật Giáo, và các tôn giáo ở Việt Nam siết chặt tay nhau gây nên một « lực lượng tôn giáo phụng sự hòa bình » để tranh đấu tích cực cho một lý tưởng nhân đạo mà chúng tôi thiết nghĩ rồi đây mọi người Việt Nam đều sẽ nồng nhiệt tham gia. Tin đồ tất cả các tôn giáo ở khắp nơi trên đất nước sẽ tổ chức những buổi cầu nguyện ngoài trời, trong đó người Thiên chúa Giáo nắm chặt tay người Phật tử cùng cầu nguyện cho hòa bình đất nước. Hội đồng tôn giáo lâu nay chỉ hoạt động trong một phạm vi tiêu cực làm sao đem lại một kết quả nào cụ thể ! Trăm ngàn thông điệp của Đức Giáo Hoàng hay thông bạch của Hòa-Thượng Tăng-Thống làm sao kết quả bằng một cuộc diễn hành của một số tín đồ các tôn giáo liên kết kêu gọi hòa bình.

Kinh nghiệm lịch sử cho ta thấy hạnh phúc của dân tộc, hòa bình lâu dài của nhân loại đâu phải do ai thương hại mang đến cho ta mà phải do chính ta tranh thủ. Ở đây ta không tranh thủ bằng vũ khí, bằng mưu mô mà bằng tin ngưỡng, bằng tình thương. Ta không thể bắt chước những cái tàn bạo của thiên hạ, nhưng ta tận dụng cái nhiệt thành của ta để đòi hỏi cho máu đừng chảy nữa.

Ta tranh đấu bằng cách dẫm lên những thương tình nhỏ nhen, mê muội và vô nghĩa...

Có đạo nào cao hơn đạo Yêu thương, thương kẻ quân quai rên xiết; có đức nào lớn hơn đức cảnh tỉnh con người vượt khỏi cơn mê...

Nhân dân Việt Nam khao khát hòa bình. Chúng ta hãy cầu nguyện cho thân chiến tranh hãy dang xa và khuất bóng trên giá đất hiền lành nhỏ bé này.

THƯỢNG-TÂN

NGHỆ

THUẬT

Móc túi
Sát nhân

☆ Thể Bản ☆

ĐIỀU đau đớn, bất hạnh nhất trong đời tôi đó là đứa bé vừa mới chào đời đã mồ côi cha mẹ; lớn khôn lớn, nổi xót xa, thất vọng nhất cho tôi chính là khi quốc gia tôi rơi vào nô lệ chiến tranh, mất cả quyền sống của con người. - Có ai chịu hiểu và biết nghe sự thực của tôi không?

(I) Khảo Luận

Viết đến hai chữ MÓC TÚI, SÁT NHÂN kẻ cầm bút này tự nhận thấy mình là một con người chiến bại, không còn có sách lược nào để thắng hơn nữa. Thành thực mà chấp nhận đối với bất luận một quốc gia nào đã triệt đề áp dụng công lý, luật pháp trên bình diện vô tư và đứng đắn, thì không bao giờ có những kẻ cầm bút viết cho hạng người sống dơ bẩn thối tha như thế này.

Nói đến móc túi, sát nhân là phải nghĩ ngay đến loại người không nhiều thì ít đã mang những

tính chất : Bất lương, phi nhân phi đạo, phi pháp luật và thiếu căn bản văn hóa, tình thương, bốn phận cũng như phủ nhận giá trị đau khổ của kẻ khác.

Đọc báo hàng ngày chúng ta không lạ gì những tấn tuồng, móc túi, sát nhân nói trên nào là cao bồi du đảng cầm dao, lặn súng giết người đoạt của nào là con quỷ râu xanh chỉ biết thỏa mãn dục tính đã chà đạp lên tuần phong mỹ tục, coi mạng người như món đồ chơi công cộng. Và thỉnh thoảng chúng ta lại được nghe chính quyền công bố, một vài vụ gian thương đầu cơ hút máu đồng bào, hay những vị có chân trong chính quyền quốc gia đã thực «kết», hối mại quyền thế chia bè chia đảng tranh nhau áp phe thủ lợi.

Đại để tất cả đều là «móc túi sát nhân», thực không có gì sung sướng, hành diện cho một quốc gia đang chịu đựng nuôi dưỡng, ngậm chứa bọn chúng.

Nếu không nhằm thì hạng người man rợ ấy đã coi trại giam, nhà tù là nơi nghỉ mát luật pháp là một điều lệ sách vô giá trị không có tác dụng hữu hiệu; do đó mà họ đã công khai tổ chức những hệ thống dâm, xích chặt chế hoạt động cũng chẳng kém gì bộ máy chính quyền của một quốc gia. Nghĩa là nghệ thuật móc túi, sát nhân của bọn chúng đã được xếp đặt:

. Đứng đầu ngoại giao là những tay anh chị lì lợm, nhận lãnh sứ mạng đứng ra đương đầu với chính quyền cũng như trước pháp luật (có thể là hối lộ gây áp bức trả thù, hay dựa trên chiếc áo thân thể của quan lớn).

. Đứng đầu nội vụ là những tay có võ lực, có những thế đâm chém tuyệt sắc đề điều khiển đàn em phải phục mệnh, đề ngăn chặn đối thủ của mọi tổ chức khác muốn xâm lấn quyền, hoặc khi cơ quan công quyền

AN LẠC TẬP CHÍ

đã chú ý đến họ.

. Đứng đầu tài chánh là tay biết tráo trở xoay trở nắm giữ kim tiền để phân phối thù lao cho đoàn em thi hành xong công tác.

. Đứng đầu tổ chức xã hội của bọn chúng là những tên có nhiệm vụ an ủi hoặc cấp dưỡng cho những chiến sĩ của họ lỡ thất bại bị vào tù hay bị thương.

. Đứng đầu về văn hóa đạo đức là những tên ăn nói hoạt bát, khéo léo, dùng đủ mọi mánh khoé để chinh phục, dạy dỗ đàn em dẹp bỏ những tư tưởng phản bội biết tử vì đạo móc túi, sát nhân mỗi khi bị tâm nguy.

. Đứng đầu kế hoạch là những con người đã trưởng thành trong lãnh vực móc túi sát nhân vạch ra những chương trình nghiên cứu biện pháp, phương tiện thi hành.

. Đứng đầu việc quốc phòng — là những tên đã thành thạo chiến thuật chui rúc, lẩn trốn, cầm đầu vận mạng tổ chức với nhiệm vụ đặt bộ chỉ huy, đòi bộ chỉ huy, phân tán đàn em hoặc che chở đàn em.

. Đứng đầu về giao thông, liên lạc là những tên có biết tài báo động nghe ngóng tin tức và cung cấp xe cộ, đề thực thi kế hoạch móc túi, sát nhân

. Đứng đầu về y tế là những người bác sĩ không thụ giáo ở một đại học đường y khoa, được khoa nào nhưng vẫn có kinh nghiệm và khả năng đề sẵn sóc, điều trị nạn nhân của chúng.

. Đứng đầu về cải cách xây dựng là những tên đã một thời oanh liệt chọc trời khuấy nước xứng đáng đứng ra chủ tọa những buổi họp của đàn em sau mỗi lần đã thi hành công tác hầu rút ưu, khuyết điểm mà đòi mới đề tránh né và bịt mắt chánh quyền.

Sau hết là vai trò cổ vũ chính trị, phải nói đây là những con cáo già thuộc vào loại móc túi sát nhân quốc tế mang đầy độc dược đầu độc kinh tế xã hội, đề định đoạt một vấn đề móc túi mà chúng tổ chức.

Xem vậy thì chúng ta cũng đừng khời hải nhận đây là những tổ chức không đáng quan tâm.

Theo Nho Giáo chủ trương kẻ đã chấp nhận nhập thế là kẻ phải mang đủ ba yếu tố: PHỤ THÊ - GIÁO.

1o - Phụ - là làm cho dân giàu, nước mạnh, kỹ nghệ, phát triển canh nông đời dào, tại nguyên xuất cảng thịnh đạt tiền tệ không mất hoặc giảm giá trị.

2o - THÊ - là trị dân cho công bằng minh chánh, pháp luật phải được tôn trọng vô tư, luật lệ phải được áp dụng triệt để đứng đắn đề tạo ra một xã hội tương đối có thượng hạ tôn ty — dân phải ràng buộc với bổn phận và ý thức trách nhiệm

quốc gia. Thêm vào đó là phải chân thành đứng về tinh thần:

«Ngã kim nhật tại tọa chi địa, cồ chi nhân tăng tiện ngã tọa chi».

3o - Giáo - là dạy dỗ người dân biết sống đúng với ĐẠO LÀM NGƯỜI trên mọi phương diện nhân bản, tình thương, đạo đức tác phong, tiềm thức, hành động — Đề con không bất hiếu với cha mẹ, vợ không bất nghĩa với chồng và dân biết phụng mệnh vua cho trọn tiết.

Ngày xưa Đức KHÔNG PHU TỬ cùng với đám học trò vào rừng ngoạn cảnh gặp phải một người đàn bà sống cô đơn giữa cảnh hùng vĩ, đầy đầy thú dữ của miền sơn cước, Đức Không Phu Tử lấy làm ngạc nhiên bèn hỏi người đàn bà vì lý do gì mà người lại dám bạo gan một mình vào ở đây. Người đàn bà không cần suy nghĩ vội đáp:

«Thú thực với Ngài từ khi gia đình tôi dọn đến, ở đây Ông cha tôi, chồng tôi, con tôi thấy đều bị cọp ăn, và tôi biết tánh mạng của tôi có ngày sẽ chết như thế. Tuy nhiên tôi vẫn bằng lòng ở đây vì không muốn sống trong một xã hội lưu manh, bóc lột, lẫn lộn đã làm cho con người phải chết mòn về tinh thần lẫn vật chất»

Đức Khổng Phu Tử không nói gì thêm với người đàn bà nữa mà quay sang đám đệ tử người chặm rai, giải thích:

«Làm vua mà không minh chánh thì chánh sách đưa ra thực thi dễ sai lầm, giúp phục vụ tiện bề bành trướng thêm tham quan, ô lại, dù muốn dù không xã hội cũng đi đến chỗ loạn lạc trộm cướp. Xã hội đã loạn lạc, trộm cướp thì mạng sống của con người chẳng có nghĩa

lý gì».

Câu chuyện người đàn bà dẫn hình đã cho ta thấy cái tai hại khủng khiếp của những kẻ chủ trương bóc lột như thế nào nếu không nói là móc túi về vật chất, đôi khi còn móc ngay cả mạng người mặt khác làm cho bộ máy chính quyền ung nhọt, nền tảng kinh tế, tài chánh quốc gia kiệt quệ làm cho trăm họ điêu linh sống dở chết dở. Nghĩa là lắm lúc những kẻ mang nghề - thuật móc túi, sát nhân, móc luôn cả số phận dân tộc rơi xuống hố sâu nữa cũng nên.

Tha nhân của quốc gia nào đã bị thấy và bị nằm trong phần ứng bóc lột đó, đều không khổ thác mắc tự hỏi tại sao, nguyên nhân nào lại có hạng người móc túi, sát nhân nguy hại hơn cả loài dã thú,

(II) Đây là nguyên nhân
móc túi, sát nhân

Để tìm ra nguyên nhân này chúng ta thử đề tâm nhận xét đến một vài trường hợp cụ thể sau đây:

— Chỗ nào có « thịt cá tanh hôi » là chỗ ấy có « ruồi bọ »

— Nước sông có « đục » chú cò mới « sẵn mồi tôm cá » dễ dàng

— Thân thể của chúng ta đang « mắc bệnh trầm trọng » mới có môi trường thích hợp cho đám vi trùng bành trướng

— Hoặc chờ cơ hội « trời lỵ » nước dâng cao « chó mới leo lên bàn thờ »

Trong phạm vi quốc gia, xã hội cũng vậy, thường một nước ở giai đoạn bình biến luật pháp không được tôn trọng, cương kỳ hành pháp áp dụng không được triệt để, đa số người dân thiếu phương tiện sanh sống, trẻ con không được cường bách giáo dục căn bản tăng lớp thanh niên chưa ý thức trách nhiệm đối với tổ quốc giống

nòi, thiếu bốn phận đối với đồng loại tất cả trạ trợn, quỵen lẫn với nhau để tạo thành một môi trường thích hợp cho hạng người móc túi sát nhân ở trên lợi dụng tha hồ mà hoành hoành. Kết quả tấm thân gây yếu giá nua của bà mẹ Việt Nam ngày càng thêm bệnh tật trầm trọng vì những phần tử phá rối trị an vô lễ, phạm thượng, vây ô uế lên bốn bức tường thuần phong mỹ tục, những cảnh chém giết tương tàn móc **lần tánh mạng của «đứa con trung hiếu thực thà»**

Viết như vậy không phải bất luận 1 quốc gia nào có chiến tranh thầy đều sản xuất ra những hạng người móc túi sát nhân, cả dẫu. Điều ấy lịch sử đã chứng minh trái ngược chẳng hạn như Ấn Độ trong thời kỳ chống Đế quốc Anh bên cạnh đó lại thêm nạn phân chia giai cấp — Như Nhật Bản chống với Đồng Minh tại sao dân các nước ấy lại thiếu hạng người đóng vai trò móc túi, sát nhân, thụt két công quỹ, chia bè phái đồ áp phe thủ lợi trắng trợn. Họ là thân thánh ư? thưa không họ cũng như chúng ta

biết yêu chuộng hạnh-phúc, tự do và hòa bình chân chánh, nhưng thành thực mà nói họ đã hơn chúng ta và các nước bị chiến tranh ở những điểm:

- . Người dân đã ý thức tự trọng, biết thương yêu nhau chân thực.

- . Người chiến sĩ chọn cái chết can - đảm danh-dự cho Tổ-quốc, chứ không lẩn tránh chui rúc làm việc mờ-ám đốn mạt.

- . Người công-dân đứng trước tình thế nước mất nhà tan, biết đặt trách nhiệm quốc-gia trên-hết.

- . Nền tảng giáo dục căn bản đã in sâu vào đầu óc thiếu niên thanh niên.

- . Xã hội được đặt trên tiêu chuẩn giáo - hóa đúng với trình-độ, dân tộc tính

- . Pháp luật nghiêm khắc, nhưng đầy công bằng và vô tư.

- . Toàn dân cũng như các nhà lãnh đạo quốc - gia đứng nguyên năm giữ quyền tự-quyết và tuyệt đối từ chối chính sách nô-lệ hóa của thực-dân cũng như ngoại bang thống trị

. Song song với yếu tố trên người cầm vận mạng quốc gia cũng như thuộc hạ đều có tác phong đạo đức, nhậnhuật yêu nước thương dân biết canh-tân cho trăm họ, phát triển nền kinh tế tự-túc, cho mỗi gia-đình.

(III) Phân định từng hạng người móc túi, sát nhân

Đề cập đến những kẻ móc túi sát-nhân có thể nói hết sức phức tạp song sànlọc lại chúng ta tạm thời chấp nhận

- 1o) Kẻ thiếu căn bản văn hóa, đạo đức

- 2o) Kẻ có văn hóa nhưng thiếu đạo đức

- 3o) Kẻ có đạo đức.

- 4o) Kẻ diện đại cho chánh quyền(công chức hoặc quân đội)

- 5o) Kẻ lãnh đạo quốc dân

- 6o) Kẻ mệnh danh là luật pháp.

HƯƠNG LINH THỂ NHÂN

(Đón xem An-LAC số....15)

KẺ THIẾU CĂN BẢN VĂN HÓA ĐẠO-ĐỨC trở thành tên MÓC TÚI SÁT NHÂN

Bài này còn dài sẽ đăng trọn trên bản nguyệt san AN-LAC trong những số sắp đến - Quý vị sẽ thấy một tài liệu mới mẻ, một biện pháp xây dựng thành thực cho xã hội của chúng ta - Ai là nạn nhân của những kẻ chủ trương móc túi, sát nhân sẽ được cởi mở và hài lòng.



Tiếng

nói

quê

hương

KHI phải chui vào một phòng hẹp mới nhận ra không khí là cần thiết, bầu trời quý báu. Cũng vậy, khi đi đến một nước người mới thấy tiếng mẹ đẻ thân yêu hơn lúc nào hết nhất là đến một nơi mà mình chưa hiểu, chưa nói được ngôn ngữ của nước đó. Giữa đường ngoài ngõ, trong phố, trên tàu bất cứ nơi nào nghe được một giọng nói Việt Nam, như đang lạc trong rừng rậm vừa tìm thấy một lối ra. Ta cứ phải nghe mãi tiếng nhạc nước người, rồi có hôm nào nghe được tiếng nhạc

lời ca Việt Nam, chao ôi, có thể quên hẳn rằng mình đang ở ngoại quốc. Đờn có réo rất, đàn tranh thồn thức, đúng là âm thanh của quê hương khói lửa. Giọng hò miền Trung vẽ ra hình thuyền dương, cát trắng; những câu vọng cổ miền Nam như hương vị trái ngọt cây lành. Rồi đến những bản tân nhạc, những lời chân thành của thời đại như mùa mai, than trách, nhắc nhở hoặc phân trần. Bản nhạc chấm dứt người nghe chỉ còn ngơ ngác...

Tiếng Việt Nam thật là thân yêu và quý báu ở những nơi này. Dĩ nhiên cảm tưởng trên sẽ không đúng với một người đã sống lâu ở ngoại quốc đã có nhiều liên hệ với nước người. Ngược lại, hầu hết những ai vừa rời khỏi quê hương đều phải trải qua một tâm trạng tương tự như nhau.

Hình ảnh người đưa thư đi vào trường trở nên thân mật như bóng dáng một ân nhân. Vừa thấy xuất hiện, anh em đã thúc nhau:

— Có mỗi, có mỗi tới rồi !

Thế là ủa nhau xuống văn phòng thử xem có thư từ bên nhà gửi sang không. Người có hớn hờ; tươi tắn; kẻ không tuu nghiu, than thân. Dường như những dòng chữ bất động trong bức thư hay trên tờ báo kia có một hiệu năng đáng kể hơn cả miếng ăn thực uống. Nó là những sợi dây vô hình nối con người lý hương với xứ sở chẳng?

Ngoài cái nghĩa thân yêu mật thiết ra, tiếng Việt nhiều lúc còn được đặc dụng nữa. Nhất là đối với người ngoại quốc tiếng Việt trở nên bí hiểm hơn cả tiếng Anh, tiếng Pháp, Trung hoa hay La tinh. Những tiếng trên đều có nhiều người biết. Ngược lại tiếng Việt ít ai biết. Đó cũng được một ưu điểm, vì khi muốn nói một điều gì kín đáo với nhau, sử dụng tiếng Việt là gìn giữ được hoàn toàn bí mật.

Thấy người đưa thư anh em reo :

— Có mỗi, có mỗi rồi !

Những anh chàng ngoại quốc chung quanh chỉ còn ngơ ngác chẳng biết nên hiểu làm sao về hai trường hợp khác nhau mà chỉ sử dụng một thành ngữ. Cũng bởi lẽ kiểu trường hợp ngơ ngác đã xảy ra, khiến cho giáo sư nhiều lúc cấm nói tiếng mẹ đẻ trong lớp, chỉ nên dùng tiếng Nhật thôi. Sự cấm đoán trên không phải là không có dụng ý. Chẳng hạn, có trường hợp chính

giáo sư cũng là nạn nhân. Thói quen bất cứ lớp học nào, bắt đầu giờ học đều có kiểm diện. Giáo sư đọc tên học sinh hiện diện hoặc trả lời « có » hay « présent ». Ở đây phùng tiếng « Có » hay « present » được thay bằng tiếng « Hai ». (Người Nhật đọc là Hay có nghĩa là Vâng). Khổ nỗi trong tiếng Việt chữ hay có nghĩa là tốt, trái với xấu, dở. Thế là có một hôm trong lúc kiểm diện, mọi người đều trả lời « Hai » một anh Việt nam lăm băm:

— Mới sáng vào mà đã khen hay thiệt là vô duyên !

Rồi khi gọi đến tên anh buột miệng:

— Dở lắm !

Giáo sư liền ngơ ngác hỏi nhanh :

— Cái gì thế ?

Những người Việt nam trong lớp được cười một châu sung sướng và không giám giải thích gì thêm nữa. Tiếng Việt bí hiểm quá và cấm là phải. Bởi vì, còn những giờ thi, lúc làm bài, họ nhắc nhau bằng tiếng Việt, thì làm sao mà hiểu được họ muốn nói gì. Ở phải lắm, tiếng Việt đâu phải dễ cho mấy người khinh !

Tức quá, mấy anh ngoại quốc nhiều lúc cũng muốn học nói tiếng Việt. Rồi khổ nỗi việc này cũng đưa tới nhiều trận cười khà độc đáo. Sở là có một anh bạn Nam Dương tập tễ học tiếng Việt thế nào không biết mà rốt cuộc chỉ nhớ được một vài câu ngắn ngắn như: tầm bậy, tầm bạ, đánh chết con chó, hết tiền rồi.

Rồi một hôm, trong giờ học, giáo sư giảng văn phạm Nhật sao mà khó hiểu quá, phần vì chưa thạo tiếng Nhật, phần vì cú pháp của Nhật ngữ lộn xộn khó nhận. Ai nấy đều bực mình. Còn giáo sư cứ nói một hồi, rồi quay lại hỏi:

— Hiểu được chưa ?

Tất cả im lặng. Chỉ một mình anh bạn Nam Dương kia lên tiếng :

— Tầm bậy tầm bạ, đánh chết !

Chao ôi ! chỉ còn cách quăng viết, quăng vở mà cười. Không hiểu chàng Nam Dương kia học được mấy tiếng Việt

ấy với một nghĩa như thế nào mà lại phát biểu trùng ch
như thế!

Tuy nhiên, nhiều khi tiếng Việt cũng làm cảm động không kém. Trường hợp xảy ra, khi nhà trường tổ chức một cuộc đi chơi. Lúc xe buýt chạy trên đường trường, và đề cho không khí đỡ buồn, người hướng dẫn bắt giọng những bài ca tập thể, dĩ nhiên là những bài ca Nhật. Chán rồi, micro được rao qua cho nhóm Thái Lan. Những bản dân ca Thái cất lên. Cuối cùng tới phiên Việt Nam. Mấy anh Việt Nam này chẳng thạo bài ca gì mấy. Ngần ngừ một hồi, mấy anh bên đồng ý hát bài Việt Nam Việt Nam. Ai biết thì hát, người không thì gõ nhịp kể cả những anh bạn ngoại quốc. Cảm động nhất là những tiếng Việt Nam được lặp lại với những từ ngữ thắm thiết như Việt Nam tiếng nói bên vành môi, Việt Nam nước tôi, Việt Nam nghe từ vào đời... Khi chấm dứt, mấy người Nhật cứ hỏi mãi cái tiếng Việt Nam được lặp lại ấy nghĩa là gì. Thật còn đau khổ nào hơn, tên nước của người ta mà không biết. Chúng tôi phải giải thích cho họ rằng đó là tên của nước tôi, chỉ vì mấy ông đọc sai nên thấy xa lạ mà thôi. Việt Nam mà tiếng Nhật vì đa âm nên đọc là ,Betonamu. Khi đã hiểu được, họ mới xin lỗi, và chính lúc đó chúng tôi mới cảm thấy ít nhiều chưa xót cho đất nước mình không được ai biết đến, hay biết đến một cách lệch lạc sợ hãi đến nỗi cái tên cũng đọc sai trong khi mình phải tò mò học kỹ về các nước khác.

MINH TÂM

CÁCH MẠNG

Và diệt xâm lăng

của LONG NGẠ TRẦN NHƯ NGUYỄN

viết cho Lê Trinh và em Tinh (G.L.)

TRONG những ngày gần đây tình hình Quốc nội và Quốc tế mỗi lúc như mỗi cứ dồn dập sự trầm trọng thêm lên. Nhất là tình hình Quốc nội! Thảm cảnh đó đang gây buồn cho toàn thể dân Việt.

Tình thế mỗi lúc mỗi diễn ra một cách gay go thối người và chính trị cũng không nên

chật hẹp trong chính sách lãnh đạo của mình. Trái lại phải có một tinh thần cấp tiến trong việc thu nhặt mọi ý kiến xây dựng, mọi đường lối tranh đấu chung cho hòa bình dân tộc là ta phải thành thật nghiêng mình tiếp đón họ đề tạo thành một lực lượng hầu xây dựng lại đất nước đề cùng lúc quét sạch luôn ba thứ giặc: chậm tiến, chia rẽ và Cộng sản. Những chiêu bài dưới chế độ cũ mà

AN LẠC TẬP CHÍ

tập đoàn Nhu Diệm hằng rao rao nhưng chưa làm nổi. Trong giai đoạn này chúng ta nhất quyết phải thực hiện cho bằng được một chế độ dân chủ thật sự hầu để đáp đúng nguyện vọng cùng lòng hằng mong ước của quốc dân.

Vậy trong lúc ta muốn phá đường, vạch lối để vượt qua tất ta phải gặp nhiều va chạm nhiều trở ngại trên con đường xây dựng quốc gia bởi nhiều nguyên cơ đưa đến nếu ta không biết cùng nhau đoàn kết lại để dẹp mọi mối bất hòa mà cùng lo chung cái việc khẩn cấp là đuổi thù diệt Cộng. Không gian khổ làm sao thành công, dù có phải gặp bao trở lực ta quyết phải sang bằng. Vì tiền đồ Tộc Quốc là trọng, vì tương lai con cháu ta ở sau này là việc tối yếu buộc ta phải tiến lên mà đạp phăng mọi thành trì bất công thối nát của những chế độ độc tài cũ còn vương vấn lại. Ta

không nên vì một thiểu số mà đề hòng đại cuộc, ta không nên lịch kỷ. vì tình cảm tự riêng mà đề cho đất nước này phải sống trong thảm trạng mất tự do, thiếu dân chủ.

Ta không thể đi đòi với một lũ hoạt đầu chánh trị, bọn xoi thịt thời buổi nào cũng có mặt, một lũ học làm sang trên mồ hôi xương máu của dân tộc, một lũ tré ranh mang khoe mình là trí thức với một vài cấp bằng nào đó so ra không thấm vào đâu đối với cái tầm hiểu biết đang lên của quần chúng. Ta phải xa lìa số loại nói trên, vì tất thấy bọn họ là lũ người luôn luôn muốn duy trì tình trạng cũ cho đất nước này. Thấy và biết thế mà ta không chịu nói ra đề phôi bày thái độ phản dân bán nước của bọn họ ra trước quốc dân và lịch sử là ta tự chịu sắp chung với bọn họ một hàng đê, rồi dần dà bán đứt mảnh đất này cho Cộng sản

và thực dân.

Lịch sử Việt nam đã trải qua bao nhiêu biến chuyển từ bao cảnh thăng trầm vinh nhục. Nhưng chưa lúc nào mà vận mạng quốc gia bị thử thách một cách ác liệt như hiện nay. Miền Nam Việt nam là một bãi chiến trường đề mỗi ngày hàng trăm con người quốc gia gục ngã. — Là một miếng mồi ngon mà Cộng sản và Thực dân đang tìm mọi cách cấu kết để nô lệ hóa, để chia phần — Là một địa điểm mà tất cả thế giới cùng ghé mắt từng giờ, từng phút. Nhận thức được tình trạng khẩn cấp ấy đề thấy rằng nhiệm vụ của các nhà lãnh đạo quốc gia hiện nay là một nhiệm vụ lịch sử, và lịch sử sẽ phê phán nghiêm minh.

Trước những biến chuyển gần đây mà nhân dân đã nắm vai trò chủ động là không thể (chụp mũ) gì được trước lòng yêu nước nhiệt thành

của họ mà chỉ còn một lối thoát trong vình dự cho các nhà lãnh đạo, đừng xem-thường nguyện vọng của họ nữa. Hãy chấm dứt cái cảnh xa rời người dân, xa rời thực tế mà phải gặp nhiều thảm bại như bài học Ngô Đình Diệm vừa mới lật qua. Chúng tôi xin kêu gọi những ai tự nhận là mình đang làm cách mạng cho dân, cho nước trong giai đoạn này thì nên nhớ là phải học cho thuộc, đọc cho kỹ bài học Ngô đình Diệm vừa qua. Dù muốn hay không muốn thì tình thế cũng đã cấp bách đòi hỏi ta phải trấn an nhân tâm bằng những hành động và phải noi theo cái định luật cụ thể. Việc đó nếu thực hiện được không những chỉ có ích lợi riêng cho bản thân của người làm chính trị mà còn cho tiền đồ của dân, của nước.

Hiện tại toàn dân đang mong muốn nội các chiến tranh phải

quét cho sạch các kẻ thù chung; Cộng sản thực dân và bọn cần lao tay sai cũ đang âm mưu chia rẽ hiện còn ẩn núp trong các đoàn thể tôn giáo và chính quyền. Muốn thể trước tiên ta phải liên kết cho được các lực lượng quốc gia còn đang tàn mác và thực sự đoàn kết toàn dân để cùng nhau xây dựng một chế độ dân chủ. Chánh sách đó phải được thể hiện đến tận cùng về nông thôn, vì đồng bào nông thôn là cốt cán của vấn đề chống cộng. Thỏa mãn họ để họ hăng hái hơn trong việc diệt trừ mọi kẻ xâm lăng đang trà trộn khắp nơi trong lãnh thổ ta.

Người chiến sĩ sẽ không an tâm diệt các kẻ thù xâm lăng khi thấy trong nội bộ vẫn còn mâu thuẫn trầm trọng giữa các cấp lãnh đạo từ chính quyền đoàn thể ra đến tôn giáo. Khi mà họ chưa thấy

được cái tình liên kết nhau giữa các lực lượng và họ cảm thấy sau lưng còn đầy đầy kẻ thù đang rình rập đe dọa đến hay đe dọa đứng họ cho quyền lợi cá nhân, ích kỷ. Khi thân nhân họ còn bị chà đạp còn sống trong tủ nhục, thiếu thốn để cho một thiểu số hoạt đầu đánh giặc mồm lại hưởng cao sang, sống cuộc đời vương giả trên xương máu của dân tộc! Khi những kẻ có công thật sự với cách mạng và làm ra cuộc cách mạng thì lại vắng bóng và bị đẩy lui ra khỏi vòng bằng mọi thủ đoạn để hèn dè nhân dân cảm thấy phải tủi hổ và lo âu (nếu không muốn nói là họ phần uất) cho ngày mai của thể cuộc dân nước. Ngoài ra còn có một số người có uy tín khác đối với dân trong các cấp lãnh đạo từ hàng Tỉnh Trưởng không kể bọn Tỉnh Trưởng gian manh tham nhũng

cấp của dân làm giàu thì
 trừng phạt và tống cổ
 ngoài hàng ngũ là đúng
 rồi. Đảng này lại có phần
 trái ngược vì dân thấy một
 số rất ít được trừng trị còn
 đại rác bọn gian manh đi
 điểm cũ trong hàng Tỉnh Trưởng
 vẫn điểm nhiên tự toại trên
 cái chiếc ghế cũ của mình —
 Trong khi đó người dân phải
 cúi đầu nhìn thấy một hai ông
 Tỉnh chỉ vì thương dân mến
 nước mà mang phải tai ách
 vào thân là phải tội vì lo cho
 dân. Và cũng chính vì thế mà
 mấy ông Tỉnh Trưởng đó tất
 suốt đời phải chịu đói nghèo
 cơ cực, có người mà tôi được
 chứng kiến hiện tại chưa có
 chỗ ở phải đi ăn cạy, nằm
 nhờ trong khi thâm niên công
 vụ của họ có người những
 hơn 6 năm làm Tỉnh Trưởng.
 Sự thật ấy có ai biết cho họ?!

Bấy nhiêu cái đó làm cho
 người chiến sĩ và thành dân

buồn lòng. Là những ai quả
 thật làm cách mạng vì dân,
 vì nước hãy sớm sang bằng
 cái lỗ hồng đó bằng cách mở
 rộng cánh cổng «chánh trị» để
 tiếp đón mọi người. Điều phải
 làm trước tiên là cho mời
 ngay về với chánh phủ những
 người có công với cuộc cách
 mạng và những người lãnh đạo
 có uy tín với dân cùng lúc tự
 mình phải nhận thấy khả
 năng của người ngay cả của
 chính mình để sắp xếp lại hàng
 ngũ lãnh đạo sao cho có được
 lòng tin của quốc dân hồng
 đánh thắng kẻ thù để sớm
 đem lại nền hòa bình cho dân tộc
 và xứ sở đã hằng chịu những
 trên 25 năm chinh chiến rồi.

Những cái lầm lỗi của tập
 đoàn Nhu Diệm và của các
 thời chánh phủ qua từ sau
 ngày cách mạng đến giờ đã
 làm suy giảm nhiều về tiềm
 lực quốc gia. Nghĩ tưởng cũng
 đã đến lúc những nhà lãnh đạo

hiện hữu nên suy gẫm đề vạch ra một con đường đi mới hợp với trào lưu tiến bộ đang lên của nhân dân Việt Nam đề được đi cùng nhịp với các dân tộc trên thế giới hiện nay. Những chánh sách phân dân chủ đã có sẵn số phận của nó: không bị nhân dân miệt thị đập đổ thời cũng bị thế giới tiến bộ kết án một cách nghiêm khắc. Ta đã thù Cộng sản vì Cộng sản độc tài bóp chết các quyền tự do dân chủ, thời sao ta lại dấn vào con đường mà chính ta kết án và cho như nhóp, là phân dân hại nước, là dẫn đến lụn bại và sụp đổ.

Lý trí con người đâu cho phép ta dung nạp tha thứ cái mà chúng ta đang gào thét là sai lầm, là dặt tội. Nói cách khác, chê ai thì đừng làm cái việc của họ làm. Chớ ai thời đừng làm trái lại cái việc của họ đang làm. Ta không thể

nào rầy ia một đứa bé đứng ăn cắp, đứng ở bàn, đứng trốn học đề rồi chính ta gian tham ở bàn và làm những việc của đứa bé đã làm! Từ mấy mươi năm nay thẳng dân đã phải nghe quá nhiều lời giảng về cách mạng vì dân, vì nước của các ông lãnh tụ qua các thời chánh phủ — Họ nghe đã quá nhiều rồi đến nỗi phải điếc cả tai và làm mờ luôn cả mắt của họ mà bao năm qua đã phải nhìn thấy những việc của các quan chánh phủ đã làm — Cái thấy rõ nhất và làm họ phải tủi hổ là ngày nay Cộng sản đã về sát ruộng vườn của họ ở nông thôn, bởi đó mà làm cho lũy tre ruộng đồng của họ không còn nữa. Họ thù Cộng sản là lẽ dĩ nhiên, nhưng cùng lúc họ cũng oán trách và phỉ nhổ vào mặt bọn lãnh tụ mà chỉ biết lên làm đề vinh thân phì da, mặc cho dân nước có điều linh miễn cho mình và bè lũ vợ vệt dầy túi tham là đủ

ôi ! Ngày nay dân nước nhất quyết không muốn còn cái cảnh đó tái diễn trên xứ sở này, họ đều đồng t anh báo động cho những ai tự nhận mình đang làm cách mạng cho họ phải thức thời sớm đi mà lo việc dân việc nước hơn việc tư riêng để đất nước này sớm thoát được cái vòng đen tối cũ và họ khỏi phải tự làm lại cuộc cách mạng thứ hai tổn thêm xương máu của dân tộc ! Và xem coi cũng kỳ cho những ai đang lãnh đạo không chịu học thuộc bài học Ngô-Dinh-Diệm !

Miền Nam Việc Nam đáng lẽ phải tự mình làm việc thống nhất đất nước từ lâu và đánh bại Công sản ở từ một năm nào xa xôi rồi nếu tất cả trong chúng ta từ dân đến quân, từ Tôn giáo đến Đoàn thể và nhất là đối với các người lãnh đạo đừng có óc xôi thịt, bè phái, quân phiệt, chia rẽ, hận thù chỉ chuyên lo thanh toán nhau hơn

là đoàn kết lại để làm nên một việc gì. Bởi thế, mà đất nước này mới lâm cảnh hoạ hoạn về nạn cộng sản như ngày nay. Chính do hành động đó của các người là đồng phân hoại tốt cho mầm móng cộng sản mỗi ngày mỗi bành trướng thêm ra. Nông thôn lâm cảnh hoang vắng và bom đạn rơi rớt nhiều xuống ruộng đồng là chính do nơi hành động bất chánh của các nhà lãnh đạo ấy. Tội đó đáng đem cột treo giữa chợ Bến Thành để dân chúng có dịp điểm xem từng mặt bọn họ và cho tự do tùy nghi đối phó. Là một tờ báo dưới quyền quản nhiệm của một nhà tu không cho phép tôi đưa ra những biện pháp thực và mạnh theo đúng ý muốn của lòng dân !

Tình cảnh đất nước ta bị phân hóa từ bề và rạt rào hết vào mọi cơ cấu của quốc gia là do nạn xâm lăng của kẻ thù từ bốn phương đưa tới cùng lúc do sự hỗ trợ của bọn bán

nước trong nội địa tiếp tay dung dưỡng mới gây nên cảnh thương đau này cho dân tộc. Bởi vậy đã đến lúc mọi người phải tự ý thức lấy trách nhiệm của mình đối với dân nước trong tình thế hiện tại mà sớm mau lo việc cứu nguy cho Tổ Quốc Việt Nam bằng cách là phải đoàn kết lại để chặn diệt các kẻ xâm lăng bất kể từ đâu tới, từ Việt Bắc, từ Trung Cộng, từ bên kia trời tây hay từ trong nội địa có khuynh hướng na ná với bọn xâm lăng để cùng đồng loã bán đút, mảnh đất này cho đế quốc cộng sản là phải tức khắc được dập tắt ngay.

Thắng cộng sản không khó nếu ta biết làm ngược lại những cái mà cộng sản đã và đang làm. Thắng cộng sản không khó nếu ta thực lòng thương dân mà tu chỉnh lại việc lãnh đạo cho đúng đắn trên mục tiêu « Dân nước » hơn là cho « tư riêng việc nhà và phe nhóm ». Thắng cộng sản không khó nếu a dám thanh lọc hàng ngũ quan lại củ đề thay thế bằng

một lớp cán bộ thanh liêm cần mẫn. Thắng cộng sản không khó nếu ta biết dủ bỏ mọi phiền phức đang gây ra cho người dân trong mọi thủ tục hành chánh...

Người có nhiệt tâm với dân tộc, với đất nước hiện nay là người biết đi sát nhân dân để thấy rõ thâm trạng thiếu cơm, thiếu áo, thiếu tự do, thiếu dân chủ, thiếu nhân phẩm, thiếu tình thương, thiếu tin tưởng, Chừng nào ta đem lại cho họ các niềm tin đó, lúc ấy sẽ được họ nhiệt thành ủng hộ và giúp ta cùng coi ta là ân nhân của dân, của nước và là người hùng thật sự của cái xứ nhỏ bé đã chịu 25 năm tang tóc điêu linh này. Muốn thế, chỉ có một việc tối cần phải làm trong giai đoạn hiện tại, làm một cách cấp bách và thành khẩn đó là việc **PHẢI THỰC SỰ ĐOÀN KẾT LẠI ĐỂ DIỆT CÁC KẺ THÙ XÂM LĂNG**

Sàigon, tháng tư ĐINH-MU
LONG NGÀ TRẦN NHƯ NGUYỄN
(TRUNG NGUYÊN - TRUNG PHẦN)

tuổi

LÍNH

Xuân - cao - Sơn

CÁI vóc người không cao, không thấp, chẳng mập, không gầy. Khuôn mặt phong trần này đường ky gồ ghề bóng lảng chạy thi nhau trên vùng trán cao vọi tựa sóng gợn hồ thu. — Phất phới vài hàng tóc diềm bạc nằm im trên nền đầu, càng làm tăng vẻ phong trần lì lợm với thời gian. Những vết tích tuổi đời, sự tàn phá của chiến tranh đã in lên thân xác anh.

Thời gian đi như mây trôi, gió thổi, cuộc sống đã bỏ lại đi vãng 25 tuổi đời. — Mông Ba, một thanh niên trưởng thành bằng những chuỗi ngày của thần công, đại bác, hỏa tiễn .v.v. Những dư âm thống khổ vết thương đau của chiến tranh đã ăn sâu vào tâm khảm. — Nỗi suy tư niềm thương

AN LẠC TẬP CHÍ

sốt dần vật. — Anh nghĩ về sự hiện hữu của quê hương, gia đình và cá nhân anh hôm nay đang lặn và đắm chìm trong nước mắt, mồ hôi, máu. Một trạng huống đau lòng thiếu tình thương nhân loại. Niềm chua xót dâng lên tâm hồn anh. Anh tự thấy lòng hy sinh cho non sông này là cần, cao quý và thực tế nhất. — Sự gian khổ và hiểm nguy giờ đây không làm anh sợ hãi nữa — Anh đã làm xong sự lựa chọn — Một sự lựa chọn bằng gai góc và mồ hôi. Phải, — Anh muốn thế! để sự yên vui thanh bình sống lại trên phần đất còn lại thân yêu này. Anh đã gạt và quên lãng tất cả những gì đáng nhớ đáng thương. Cha, mẹ, vợ, con — Họ là những người không bao giờ muốn xa vắng người con, chồng, cha thân yêu.

Họ là hiện thân của tình cảm dễ run sợ trước từ thần và gian khổ. Nhưng đối với anh thì đó chỉ là sự kiện phải và cần có trong xã hội con người. — Thiếu nó là thiếu tất cả những gì của con người. Bởi thế anh phải hành động để tình thương ấy được trường tồn và đem lại cho tất cả những ai đang khát khao và thiếu nó. Anh thiết tha và thành khẩn với tình thương ấy bằng tất cả khả năng trong nhiệm vụ mình. Anh thấy tất cả những gì thuộc về con người đều có giá trị trong tự do. Con người không phải là con vật, là công cụ mà kẻ xâm lăng đang dùng những thủ đoạn phi nhân bóc lột và xóa bỏ con người, — Anh không biết anh làm gì để đóng góp vào công cuộc xây dựng tự do, bảo vệ hòa bình.

— Làm khoa học gia ? — Làm bác sĩ, kỹ sư, lao công .v.v.

— Không ! tất cả những nhiệm vụ ấy đã vượt ra ngoài khả năng của anh, Anh chỉ là một thanh niên tầm thường không

đủ cơm áo, tiền tài danh vọng, là thanh niên quê nghèo — Anh là một ngôi sao xấu. — giữa đêm trời không gió — Anh quyết định lên đường làm chiến tuyến và làm lính chiến — Anh muốn tình thương được cụ thể hóa, cuộc sống hôm nay. — Anh ra đi cho niềm thương nhớ thêm đầy. Anh không buồn và run sợ khi sự chết đến với anh mà sự sống tươi đẹp của những kẻ mình thương yêu được trọn vẹn mãi mãi.....

Dù gian khổ với tháng ngày, anh thường có những nét cười tươi vui bằng những âm thanh ròn tan như xóa bỏ tất cả khoảng trống cuộc đời. Sự đổi thay hôm nay đang đi vào tâm hồn và tạo cho anh sự lớn mạnh tư tưởng. Anh đã ý thức được sự thiết yếu cuộc sống. Anh yêu tất cả những gì anh có dù nhỏ mọn, nghèo nàn, xấu xa miễn sao cái sở hữu ấy không làm tổn thương đến tự do kẻ khác, cái sở hữu ấy không phải là sở hữu nô lệ. Hôm nay không phải là hôm qua mọi sự đều thay đổi theo tâm hồn con người.... Ngày hành quân khu chiến — Con hương lộ nhỏ hẹp, uốn khúc chạy quanh theo những bóng dừa đang phất phơ trước gió, dưới nắng chiều úa vàng. Anh đặt từng bước nhẹ lên mặt đường đất. Bóng người trai vai súng nghiêng nghiêng in dài trên đường theo nắng chiều gần như đã chìm hẳn vào lòng đất, tại phương xa. Bóng người chiến sĩ đã len qua những khoảng hàng cây thoát lên nền trời mát dịu của chiều về. Từng dãy hoa, cánh lá ven đường, về trầm lặng của thôn nghèo vắng đang dẫn anh vào suy tưởng. Anh nhớ lại quê xưa một lối bóng êm đềm, chân thành của những người dân bên Anh, Họ

AN LẠC TẬP CHÍ

là những người yêu tự do, mến hòa bình quý sự sống của tình thương. Họ bám lấy thiên nhiên và sống với tất cả các nhau. Họ đã phần nào thể hiện chân thành một lối sống đồng bào xứ họ. Dừng bước lại, anh thấy mình cô đơn, xa với tất cả. Con tim rung động một cảm giác nao nao — một tình thương bừng khởi trong tâm hồn. — Những phong cảnh thiên nhiên của thơ mộng, của tươi đẹp thanh bình sao gần đây anh thấy trong nó đầy lo âu, sợ hãi. Một cảnh đẹp thanh bình giả tạo mà cái chiến tranh ý thức hệ đang đe dọa. Răng anh siết lại, nét mặt ra kiểu nghiêm khắc, nổi buồn hời hợt nhanh trong trí óc. Anh giận cho quê hương anh, cho di tộc anh đang bị chiến tranh tàn phá do những bàn tay bẩn của kẻ xâm lăng — Cây súng trên vai thêm nặng làm anh chợt tỉnh, nhìn lại bộ chiến y nứt chỉ hai màu. Anh thấy hiện hữu của anh nơi thôn vắng nghèo nàn này là một việc ngoài ý muốn nhưng hợp lý và cần đủ để bảo toàn đất nước tự do và hòa bình. Đó là trách nhiệm của anh của cả mọi người. Anh cảm thấy mình không thể an tâm yên mà đợi chờ món quà Hòa bình mà kẻ khác đem — Anh phải chiến đấu. — Chiến đấu cho kẻ xâm lăng, cho mộng, cho yên lòng tiền nhân, cho con cháu Lạc Việt từ danh mai hậu để thỏa đáng người trai thế hệ mà lịch sử ghi. Anh thấy dòng máu chạy ran trong người một tâm h vững mạnh tư tưởng một ước vọng ngày nay....

Dừng lại dưới gốc dừa bóng mát, ném mắt nhìn từ Bao cảm nghĩ vu vơ như gói lại tâm hồn và thoát nhẹ trong hơi thở vào không gian. Anh thấy lòng vui lại, cây s

nếp vào vai anh, một nụ cười hiện lên môi. — Một tia hy vọng đem vào sưởi ấm lòng. Anh thầm nguyện cầu cho non sông thanh bình...

Cảnh thôn quê vẫn âm thầm, vắng người qua lại. Một mình anh vẫn thảnh lạng ôm cái không gian buồn tẻ vào hồn. Lưng tựa thân dừa cao mát. Hình ảnh quê hương anh nơi khởi đến mỗi tình đầu đang hồi sống trong lòng. Anh nhớ Loan. — Thương Loan. — người yêu hai năm trước của anh. Nàng có vẻ đẹp thiên phú, cái điệu hiền rụt dè, e lệ — vẻ bối rối của Loan trong những ngày quen biết tâm sự — Anh yêu bản chất ấy — chỉ đức tính ấy đã đem anh vào tình yêu vào thương nhớ đến ngất ngưỡng tâm hồn. Niềm nhớ thương mỗi lúc thêm rào rạt thì anh càng thấy anh xa lạ như một kẻ đang cất bước giang hồ trong sa mạc — mọi ý nghĩa liên miên hiện trong lòng.

Anh không biết Loan còn nhớ anh không hay người em ấy đã mắc vào nếp sống khác cao sang, quyền quý hơn! — Anh không biết và anh không bao giờ quyết đoán được lòng người. Tình yêu là thế nếu thiếu sự phản bội của tình yêu thì giá trị của nó không ra tình yêu nữa. Anh nuôi niềm hy vọng tình yêu giữa Loan và anh vẫn còn và còn mãi mãi.

Chiều như gần đề lại cái không gian cho màn đêm buông kín. Mắt anh đang chìm sâu đến khúc quanh đường làng. — Bóng người thiếu nữ của thôn vắng kéo tâm ý anh vào cái thước tha, duyên dáng. nàng đang tiến lại, mỗi lúc thêm gần — Gần hơn — Bên cạnh anh — «Thưa cô lỗi này có thể ra

đầu làng không ? » Câu hỏi của anh khiến người thiếu nữ sững sốt, thẹn thùng, dừng lại nhẹ nhàng đáp: « Dạ thưa ông được nhưng hơi xa ! — Vậy lối vào gần, thưa cô ? — Thưa ông lối này ạ người thiếu nữ đưa tay chỉ về hướng trước mặt. Anh nhìn người thiếu nữ như say đắm, anh đi vào từng sự bối rối, hồi hộp của con tim nàng. Anh thấy mặt nàng bừng đỏ những nhịp rung rung nhẹ nhẹ hòa vào tiếng nói hơi thờ. Người thiếu nữ có thân hình này nở, những nét cong đầy đặn của da thịt mịn hồng. Đôi mắt tròn đen mơ màng làn mi cong cong đen nháy, Nụ cười duyên dáng bày lớp răng ngà đều đặn nở trắng giữa hai làn môi mỏng ướt hồng. Cái vẻ đẹp không trang điểm giữa cảnh thiên nhiên càng làm những tâm hồn cô đơn thấy ngầy ngất. Anh thấy người thiếu nữ này không khác gì Loan, từng cử chỉ, tiếng nói. Anh thấy một sự cảm mến đang dâng lên. — Nàng giống Loan hay Loan thật. ? — Không, chỉ là mượn tượng. Nàng khác Loan...

— Thưa tên cô là gì ? — Nàng e dè, ngập ngừng đáp: — Dạ thưa ông tên tôi là Hương ạ. Nàng bẽn lèn đưa mắt nhìn anh. Con mắt ngời sáng của nàng bừng lên như che ngự ánh đêm đang lặn xuống. Hương hé môi nở một nụ cười anh thấy như khung trời bừng sáng vui tươi. Nàng cúi đầu khẽ nói: — Xin phép ông tội về trời đã tối — Vâng Hương về anh nói tiếp: — Hương lễ độ với tôi quá, tại sao thế ? Câu nói của anh khiến Hương quay lại nói: — Dạ thưa ông

dạy quá lời. Tôi chỉ là một dân quê làm sao mà đủ lịch sự xã giao? Còn đó chỉ là cái tối thiểu cần có của con người. — Không Hương đừng mặc cảm thế. Dân quê có cái giá trị của dân quê, vả lại Hương đã biết mình có cái lịch sự tối thiểu thôi thì chính Hương cũng đã có đầy đủ tể nhị trong phép xã giao rồi đó! Nàng không đáp lại lời nào, chỉ cáo biệt ra về.

Hương ra về, bóng nàng khuất sau mấy bóng dừa trên đường làng rồi mất hẳn, anh chỉ thấy còn lại trong anh cái vẻ dịu hiền dễ mến trong lòng.... Ngày qua ngày những cuộc hội ngộ bằng rừng vẫn tiếp nối. — Rồi đến những giây phút nhàn hạ anh thường đến thăm gia đình Hương. Anh là một người được ăn sâu vào tình cảm gia đình nàng.

Anh biết gia đình Hương xưa kia không túng thiếu lắm nhưng đến nay cha mẹ nàng phải cặm cụi với ruộng vườn đề mưu sống và kiếm phương tiện cho Hương đi học. Tiếc thay chiến tranh, nghèo đói càng ngày dài thêm chạy theo với tuổi già, sức yếu của song thân nàng. — Hương từ già trường học đề lẳng vào công tác ruộng nương giúp ba má.

Nhiều lần tâm sự, Hương đã gây cho anh bao nỗi khổ đau, thương cho thân phận nàng... Rồi đến một buổi chiều ngày mưa rã rích trước ngày trở về hậu cứ. Anh đến giả biệt Hương, hai tâm hồn thỉnh thoảng nhìn nhau như than oán cuộc đời-

Cảnh chiến hoang tàn giã xéo lên tình yêu. Anh cay đắng ngậm ngùi cho thân phận mình. Hương nhìn anh triều mến, những hạt lệ ứ đọng hoen mi như những hạt mưa nằm hồn hợt trên cây lá đón gió thổi vào. Hương cất tiếng nhẹ hỏi: — Anh nghĩ gì về gia đình Hương? Không Hương đừng buồn hãy vui lên trong cái nghèo khổ, em hãy cười lên trong nước mắt. Định lệ mà tạo hóa cho chúng ta là khổ kia mà. Sự sống hôm nay không còn ý nghĩa khi nó không có khổ. Anh mong em biết rằng sự cảm thông đối với Hương và gia đình cả là một tâm hồn chân thành và thiết tha. Hương đừng buồn nữa. Anh hiểu rồi chỉ có sự thương yêu của những kẻ cùng chung cảnh ngộ mới nói lên đầy đủ ý nghĩa của nó. Hương nghẹn ngào hỏi: — Anh về rồi có khi nào trở lại đây không? — Có chứ anh sẽ trở lại thăm Hương — thiệt không anh?

Mùa mưa còn đó, những vùng mây xám đang đuổi quanh vòm trời. Buồn lạ! Từng hạt mưa rơi — Hương nhìn theo từng cơn gió đang thổi rung từng hàng cây trước nhà. Nàng thấy tâm hồn hoang vắng lạ thường. Quay lại nàng nói: — Anh... KHAI, em yêu anh! Nỗi buồn ức nghẹn, rơi lệ. Anh biết nỗi lòng em không? Tiếng nói của Hương làm anh cảm động. Anh nắm tay Hương khẽ nói: — Hương, Anh thương em. Hình bóng em sẽ còn mãi trong lòng anh dù xa cách đường dài, thời gian. Đừng buồn nữa em!

Tiếng nói của Khải là tiếng của con tim. Hương tìm ra một niềm an ủi — Anh đã ra về. — Đôi mắt tròn đen động lệ sâu đang mờ mờ in bóng dáng người trai, Hương đưa tay tiễn biệt anh lần cuối. Bóng anh khuất hẳn sau rừng tre xanh cuối đường. — Vắng anh rồi, cái thân hình trai trẻ ấy đã chạy theo với thời gian, khói lửa, cái tồn tại trong Hương giờ đây chỉ còn những dư âm con tim « đứng buồn nữa em ! — Anh yêu — » Tất cả những âm thanh trầm trầm, đánh thép, triều mến của anh khiến Hương mến ngay từ phút ban đầu. Hương thấy nơi anh một sự kiêu hùng, mạnh mẽ can đảm và lòng thương vô hạn. Anh chỉ là một người lính nhưng đối với Hương thì anh là tất cả của đời này. Hương yêu Khải, một người lính có đủ tác phong và đức tính của người trai. Anh là người được cha mẹ nàng quý mến, mọi người dân cảm phục. Anh là người chiếm được nhiều thiện cảm với người dân trong những buổi ban đầu, những nụ cười đa cảm trong anh với những gì của tình thương nhân loại.

Đêm tỏa xuống vây bọc khung trời. Căn nhà tranh khiêm tốn, khép nép nằm giữa những hàng cây im lìm. Ánh đèn loe loét, Hương nhìn quanh nhà sự lạnh lẽo len vào da thịt — Không thấy một bóng người, chỉ nghe tiếng đại bác phân lực từ xa vọng lại. Nàng sợ hãi — Anh Khải ! Tiếng nàng gọi như van xin sự bình yên cho người trai thương mến ấy. Hương mong cái chiến tranh tan đi để đau thương không còn nữa. Nàng và Anh được mãi mãi sống bên nhau yên vui... Nhưng sao đây ? Nàng thở dài...

Màu xanh tang tóc

Tặng THUY VŨ

Mưa gió sao người mặc áo xanh
Máu xương sao lệ chẳng long lanh
Màu xanh hy vọng ôi tàn nhẫn
Người đã mơ gì trong chiến tranh

Nếu lỡ sinh làm thân con trai
Oán hờn chất nặng trĩu đôi vai
Lừa bom tàn phá xanh tuổi trẻ
Thơ ngây chưa đến đã vội bay

Hăm mấy năm trời qua vút mau
Đời vẫn ga hoang vẫn ngóng tàu
Lũ bạn trước sau lần gục ngã
Được gì cho thế hệ ngày sau

Tự do tìm kiếm trong ngục tù
Nụ hoa hàm tiêu giữa mùa thu
Súng xa rền vũ trường da thịt
Xác chết mồi mòn tiếng mẹ ru

Rồi đề hương gì trong lâu nay
Ầm ầm bom đạn xé tương lai
Quê người le lói đèn hiu hắt
Tình giấc vội tìm rượu đề say

Chắc hẳn người không lựa màu xanh
Máu xương lệ nhỏ chắc long lanh
Màu xanh chắc hẳn màu tang tóc
Rồi chẳng mơ gì trong chiến tranh

MAI TIẾN THÀNH

Lên đường

★ *Thùy dương Tử*

Dăm mù mịt. Mưa rá rích thật là buồn. Trong căn nhà rách nát ở ngoại ô, Tiến ngồi bên bếp lửa bắt đầu một câu chuyện :

Hiền à, khung cảnh này làm tôi nhớ một câu chuyện... — Vâng, một câu chuyện có thật đã xảy ra vào năm (1948) tại vùng bị chiếm Quế sơn Trung Việt.

Bây giờ tôi kể cho Hiền nghe thế vì ngày mai tôi lên đường đi trấn đồn.

Yên lặng nhưng không dấu được nỗi buồn ! ngồi cạnh bếp lửa đối diện với chàng, tôi lắng tai nghe.

Ngày đó tôi với mẹ tôi là

một quả phụ, ở gần vùng bị chiếm Quế Sơn. Định thường lên cướp bóc xóm làng, đồng bào chạy Tây như cơn bura.

Tôi có người chú làm nghề nông (tuy người đã có tú-tài Pháp), nhưng suốt ngày ở trần chỉ bận một quần cụt đen đi cấy cày.

Trước năm đó ông tham gia phong trào chống giặc Sống trong lòng địch, ban ngày ông đi cấy, đến đêm ông làm lính.

Giặc hay lùng cuồi làng đầu xóm giết dân vô kể nhưng người người vẫn hy vọng ngày chiến thắng của toàn dân.

Đến mùa thu 1948 giặc kéo lên lũng bắt chú tôi có một vợ một con - vợ ông đương đau nặng, Tiền chạy thuốc đã hết... Súng địch reo, ầm... Khắp nơi cả làng bị rung chuyển. Người người chạy tán loạn.

- Vợ chú lên cơn mà trong lúc Tây vây thình lình, ông đành ôm đứa nhỏ chạy trốn để vợ ở lại một mình trong mưa đạn.

Thế là lửa cháy ngút trời sáng xóm tiêu rụi... tiếng gào thét trong đêm đen.

Chính đêm đó mọi người còn ếng sót phải khóc bụi ngời đường thật là bi thiết. Hiên biết không, lúc đó tôi bị lạc! May thay lại gặp chú tôi. Người dắt tôi về với đứa nhỏ để tìm vợ.

Tôi ngạc nhiên vô cùng cái cảnh mới đó của làng xóm đã biến thành hoang địa. Đến đâu cũng chỉ tro thối và than hồng.

Đêm đã khuya, chú tôi lẫn và nhen cũ - đứa bé khóc òa lên vì đói vì mệt nó gọi mẹ ơi! mẹ ơi! trong đêm đen.

Chú tôi ngồi xuống dưới đồng tro tàn. Mùi khét thịt người xông bốn phía làm tôi nghẹt thở, dưới ánh đuốt hiện ra những bộ ngực ửng ửng vàng vì lửa quay. Chú tôi nhú mồm cắn môi tiếp tục bới tro. Trời ơi! một cảnh tượng bi thiết vô cùng

hiện ra trước mắt làm tôi hết hồn. Xác thiêm tôi nằm dưới lớp tro tàn thân thể cháy thành than chú tôi lặng nhìn những mảnh vụn của vợ mà nước mắt tuôn ra.

Trong lúc ấy đứa bé vô tình gọi: mẹ ơi! mẹ ơi! Đêm bắt đầu lạnh Đứa bé nhìn chú và hỏi: Mẹ con đâu cha, con nhớ mẹ quá, con đói bụng rồi con khát sữa, người nghe con nói lòng đau vô kể, nghẹn ngào nuôi lệ. "Cha đang tìm mẹ con đây". - sao cha khóc? Chú tôi không dám trả lời chỉ im lặng ngồi hốt cứt vợ dưới ánh đuốt lơ mờ. Tôi đứng sững bên. Chú tôi chỉ lấy một quả tim.

Trời ơi! quả tim - vàng, quả tim của vợ chú đang còn rướm máu!!!

"Mẹ ơi mẹ! con đây này mẹ đi đâu? Con đói bụng rồi - cha, mẹ con đâu?"

"Mẹ con đây này"! Đứa bé khóc òa..

"Không phải..i mẹ con đâu phải cái này, mẹ con thấy con là ôm liền hà - Sao, Cái này không ôm con? Sao cái này nhỏ xíu mà lại không biết nói? mẹ con biết nói mà... Mẹ ơi! mẹ ơi! con đây này - mẹ đi đâu không cho con bú."

Tôi khóc òa.. mẹ bé chết rồi... mẹ bé chỉ còn lại quả tim, cha bé đang cầm kia kia. Chú tôi gục đầu n... đầu đứn! Đứa bé ngơ ngát: "mẹ

thế là gì hồi cha ?

chú tôi ôm con vào lòng giải thích :

«Mợ chết là mợ không còn nữa không còn gặp con không còn cho con bú, không còn cho con ăn, không còn bồng bế hay ru con ngủ như mọi khi và cha không còn nhìn thấy mợ con nữa mợ con đây, mợ con là trái tim này.

Đứa bé trở mặt nhìn không hiểu «Mợ ơi ! mợ ơi ! con đói... mợ ơi ! mợ ơi» !!! tiếng nói tắt dần trong đêm đen.

À, đêm đó giống hệt như đêm nay vậy Hiền à, chỉ khác là thời gian và khung cảnh.

— Rồi sao nữa anh ? (Hiền hỏi xong nước mắt cứ túa ra).

— Thế rồi chú tôi ôm đứa bé và trái tim chạy trong mưa như một người mất trí. Người bỏ mẹ tôi ở lại giữa đám tro tàn. Tôi ré khóc trong đêm. Nhưng trong giọng hồn nhiên chứa đầy ấp náo nùng của đứa trẻ cướp lấy sự sợ hãi của tôi : « nó vọng lại đầu vào óc tôi, tìm tôi : » Mợ ơi là mợ ơi... »

Hiền biết không những ngày tiếp nối là những ngày đạn lửa giặc tiếp tục đi lùng cướp bóc hăm hiếp.

Lệnh đưa ra chúng tôi phải tản cư. Mả tôi dẫn tôi ở trong rừng mọi Long Khánh Bình, Sống những ngày trời chết của nước độc rừng thiêng thêm vào đó, nạn chạy máy bay như người ta muốt nước bọt.

— Còn chú anh ?

À đề kể cho Hiền nghe : Chú tôi biệt luôn từ đêm ấy.

— Sao nữa anh ? Kể đi chứ mợ sốt ruột quá, kể đi anh !

Thế rồi chín tháng sau được tin chú tôi cầm đầu đoàn «cảm tử quân» giết giặc hốt đồn tạo dựng nên chiến công — người được tưởng thưởng là Anh hùng,

Và cái chết bi thảm của vợ chú trở thành một đề tài sâu rộng trong dân chúng mà nhà thơ nào đó đã chứng kiến cảnh bi thương kia và làm ra bài thơ.

— Anh còn nhớ không ?

— Còn, cảm động lắm Hiền ạ.

— Anh ngâm cho Hiền nghe đi

— Đừng khóc nhé

— Vàng, Tiến vượt tốc;

«Chiều chớm vương sương ngày
nhật nắng.

Gió về trút lá thổi tàn thơ

Có chàng nông phu

Hì hà hì hụi

Chôn đồ tàn cư

Thân trần trôi trụ

Cứ thế lăm lăm trông quá tội

Từ đó quê hương rên sủng thù

Anh lại giết Tây

Sống trong lòng địch

Ban ngày đi cày

Đêm là du kích

Giặc lòng cuối làng về đầu xóm

Hai kỳ lá rụng trăm lần vầy

Dựng lều ở đợ

Nhà đốt đầu cồn

Bên lưng một vợ

Bao nơ một con

Sương sớm, sương chiều lòng ngoan
nguồn đời mùa chiến thắng tươi nước
non

XX

Một hôm lá rụng

Gió góp mây ngàn

Bỗng vang tiếng súng

Rúng động lòng chàng

Vợ đau nằm liệt đang trời chết

Chỉ còn trăm bạc chạy thuốc than

Leo... àm... chuyển rung

Vợ anh, nhìn anh

Người ta rùng rùng

Nước mắt chảy quanh

Mặt mặt nhìn nhau đau vĩnh biệt

Sáu năm duyên thắm nát tan tành

Tây vầy thỉnh linh

Đoạn tình chồng vợ

Đứa bé một mình

Réo «Mợ ! ơi là mợ»

Khói lửa ngút ngàn, làng xơ xác

Nhìn con con khóc thấy bơ vơ

Giặc đi ngọt ngào

Đề lại tang thương

Tối lại bao kẻ

Khóc bụi ngồi đường

Anh đất con thơ về tìm vợ

Chỉ thấy tro thời phủ ngập vườn

Vợ còn nằm đó

Thân thề thành than

Lặng người anh ngó

Lụy nhỏ hai hàng

Mùi khét thịt người xông bốn hướng
Lửa quay bộ ngực ửng ửng vàng

Anh ngồi hốt cốt

Ảnh đuốt rung rinh

Bỗng rơi đánh đập

Làm anh hoảng kinh

Nhẹ cầm lên tay run lay bầy

Trời ơi ! tìm vợ anh lạnh mình,

— Sao Hiền khóc ?

— Cảm động quá anh ạ !

Mưa đã nặng hạt. Gió rít ngoài
cửa đen — Hiền cho thêm than hồng
kiên nhẫn đợi chờ... Tiến kẻ tiếp :

Đầu xuân 1950 chú tìm về thăm
gia đình tôi ở thung lũng miền sơn
cước mang theo nhiều vật sọ trên
thân thể.

Và từ đó mọi việc bắt đầu.

Đầu mùa hè 53 tin chấn động
đầy cảm hờn và uất hận. «Đứa con
gái duy nhất của chú tôi bị tội Cà mán
đó bắt. Chúng gồm 5 thành phần nhau
hiếp đứa bé một cách dã man —
đứa bé đau ngất ngất nằm trên đồng
máu thối ngáy của mình và chết lạnh
ngất tự bao giờ...»

Chú tôi như điên như dại —

ngươi có vẻ (lên còi) dẫn má tôi; Chỉ hãy nuôi dưỡng cháu Tiến đã nối dõi tông đường (giường họ), hiện tại còn mình nó tôi sắp ra đi.»

③ Lời nói đó tôi nghe rõ lắm Hiền ạ - nhưng tôi đâu có ngờ đó là lời trần trối cuối cùng của một chiến sĩ hay nói gần hơn là chú tôi.

Tiến nhìn bằng quơ

Nước mắt tôi túa ra và đón nghe lời Tiến kìa: Hiền ạ, đó là bí kịch chiến tranh.

Đầu xuân 54 má tôi nhận được tin chú tôi đã tử trận ở Điện Biên phủ!!!

Thế là hết: Lời cuối cùng của người «chị hãy nuôi dưỡng cháu Tiến...» còn đó và cho đến bây giờ - Vàng, cho đến bây giờ tôi đã nhập cuộc, mai sớm tôi lên đường ra mặt trận giòng họ tôi có còn không? Tính ra giòng họ tôi đã thua lỗ với chiến tranh quá nhiều rồi. Suốt 17 năm. Trời ơi! mười bảy năm chưa chết.

Hiền ạ: mai tôi lên đường và chẳng hiểu có còn không? Lời cuối cùng của chú tôi bao giờ mới thành tựu? Trong khi đất nước này vẫn tiếp nổi bằng máu.

Kìa, gã gầy rồi... Tôi lên đường đây em Hiền ạ. Tôi lên đường đây và chẳng hiểu có còn không!!!

Hiền khóc òa như trẻ thơ khi nghe lời ấy. Anh Tiến... em thương anh... em sẽ nhận lãnh... giòng họ... Thôi rồi Tiến đã lên đường chàng mang theo sự khổ hiểu hay chính mặc khải đã nằm nơi tôi.

Mưa bắt đầu nhỏ hạt ngoại ô; mờ mờ, tôi đau thẳm trong sương sớm, khi âm thanh của đại bác dội ngược về miền này.

THÙY-DƯƠNG-TỬ

Mặc dù chương trình trùng tu vẫn tiếp tục nhưng Chùa không Tổ chức lạc quyền và ai gặp được người nào lợi dụng danh nghĩa Chùa Quán Thế Âm lạc quyền xin vui lòng báo ngay cấp chính quyền địa phương.

An-Lạc vẫn bán với giá 20 đồng.

chịu đựng

Tròn một phần tư thế kỷ khổ đau
Dân Việt đã chán ngấy chuỗi ngày dài thê thảm ấy
Hỡi những ai kia... Hãy dừng tay súng lại
Vì đạn bom rơi là gieo rắc vạn hờn căm!
Sóng gió gào, vũ trụ quá tối tăm...
Ta muốn tượng mùi máu xương phảng phất
Ngập đồng nội, núi rừng thây chồng chất
Trai nhà Nam đã chặt vật tự bao giờ
Hai mươi năm dài đóng góp máu xương khô
Đã tô điểm được gì cho dân tộc?!...
Hay nhắm mắt mặc cho...
Ngũ Giác Đài, Cầm Linh Điện cuốn lời
Quyết tranh dành và cố ý nuốt trôi
Mảnh đất nhỏ nhưng quá nhiều màu mỡ
Nào cây trái, nào vàng son, nào hăm dọa
Với đồng xanh bát ngát nức trời mây
Ngập khí thiêng sông núi phủ thân gầy
Đã đánh bại tất cả phường xâm lược
Đã biểu lộ lòng kiên trì bất khuất
Từng vùng lên đập đổ lăm bạo quyền
Không hề ai dầy xéo giống Rồng Tiên...

BĂNG GIANG



• NGŨ HÀ MIÊN và PHƯƠNG ĐÀI phụ trách

Hoa thời sự đã nở ra trong kỳ vừa qua với tất cả tâm tư của người trẻ tuổi hôm nay. Hỡi ơi, nói như lời Lê Gia Trung Hậu, một nhà thơ Xứ Quảng mới gia nhập thì đàn chúng ta, từ bao giờ, từ Tú Xương của những ngày xưa cho tới cái tuổi 67 của thế kỷ này, chúng ta vẫn sống nguyên vẹn trong một niềm THAO THỨC.

THAO THỨC

đêm sao đêm mãi tối ru mà
TRẦN TẾ XƯƠNG

1 Thao thức đến bao giờ

Hỡi đàn em đại

Hơn hai mươi năm rồi có giấc ngủ nào yên

Ác mộng ác mộng hoài cướp mất tuổi thơ
Đạn bom đạn bom
Biết bao giờ ngừng nổ

Tuổi thơ Việt Nam là như thế đó
Khờ lắm rồi xin các người đừng diễn nữa
Tuổi thơ Việt Nam là như thế đó
Giọng ru hời còn nức nở chưa nguôi

2. Thao thức đến bao giờ

Hỡi người mẹ già
Hơn hai mươi năm rồi có nụ cười nào nở
Bóng đêm bóng đêm về héo hắt môi người
Đàn con đàn con
Biết bao giờ gặp mặt

Mẹ già Việt Nam là như thế đó
Khờ lắm rồi xin các Ngài đừng diễn nữa
Mẹ già Việt Nam là như thế đó
Ánh đèn dầu vẫn leo lét từng đêm

3. Thao thức đến bao giờ

Hỡi đồng bào tôi
Hơn hai mươi năm rồi có giây phút nào yên
Ôi chiến tranh bất công giết mất niềm tin
Tự do tự do
Bao giờ mới hết nuy

Từng giờ máu đồng bào tôi đã chảy
Nhiều lắm rồi xin các Ngài đừng đến nữa
Và hơi thở bị gông cùm tù tội
Ngày qua ngày ăn nước mắt chan cơm

4. Thao thức đến bao giờ

Hỡi quê hương tôi
Hơn hai mươi năm rồi chưa thấy ánh hừng đông
Ôi ánh sáng mặt trời đen như lò địa ngục
Hạnh phúc hòa bình
Từ chối mãi tầm tay

Quê hương ôi ruộng đồng còn héo úa
Quê hương ôi bóng đêm vẫn phủ đầy
Xương trắng máu đào tù đầy chết chóc
Người ơi người bao giờ tỉnh dậy người ơi

Xứ Quảng tháng 4 - 66

LÊ GIA TRUNG HẬU

(Vết thương nội chiến)

Em bé mới chào đời đã bị cướp mất tuổi thơ và trở nên thao thức từ những năm đầu tiên khởi sự cuộc đời. Mẹ già với thể kỷ gieo neo trên vai cũng phải thao thức nốt cả những ngày thừa thãi của kiếp sống thì đồng bào ta, quê hương ta trách gì chăng.

« Hơn hai mươi năm rồi chưa thấy ánh hừng đông ».

Rất lạ, hôm nay chỉ được nhận diện như một niềm đau bất tận :

Niềm Đau Hôm Nay

Có những lần tuổi nhỏ đi hoang

Nỗi buồn rưng rức trong hồn

— Niềm đau thể hệ đó!

Ôi! những tâm hồn đầy dọ

Thề xác rã rời như loài gỗ mục

Còn gì không em!

Còn gì không anh!

Sau những lần trận chiến điên cuồng!

Tuổi trẻ bị xô vào trận địa

Cơn lửa bùng dậy

Đằng kia lửa cháy ngất trời

— Ngọn lửa chiến tranh thiêu đốt quê hương

Ừ, những năm dài ra công thiêu đốt!

Và một sáng mùa xuân tôi thức dậy

Chợt nhìn xem non nước quá điêu tàn

Bỗng hét lên thành tiếng

Toan xé cả màn đêm ám ảnh cuộc đời

Tôi gọi lên tên anh

Tôi gọi lên tên em

Đề tự nhận tôi có anh có em...

Bên tôi còn những người yêu mến

Nhận lấy tình thương
Quay về ôm cuộc sống
Vì hiện hữu cần được sống
Tôi xin anh, xin em và tôi nắm tay nhau cùng nhìn thực tại
Quê hương ta đó — nụ cười vừa tắt trên môi
Dựng bia trước ngõ
Đắp lằn nấm mộ cho người
Tôi về nghe tiếng nói đau thương
Tự lòng đặt mẹ vọng lên
Chiến tranh đã tạo dựng những ngôi mộ hoang vu
Bãi sa trường trong hồn tuổi trẻ
Sa mạc nào đầy những yêu ma
Đây vùng cấm địa!
Sóng vỗ thâu đêm
Nát ghềnh đá dựng
Thân phận cát nền! ...
Nước chảy tràn bờ mi dân tộc
Và tiếng ru hời mẹ hát ngày xưa
Bây giờ đời thành tiếng khóc
Vì trận giặc điên rồ.
Và có những người đi trong chiến trận
Chưa tìm ra lý tưởng hôm nay
Xin quay về khởi điểm
Tìm giấc ngủ bình yên
Trong hơi thở điệu hiền
Lời mẹ ru ngọt lịm
Đề dậy cơn ý thức
Đuổi trận giặc điên cuồng

HỒNG PHONG

(PHÚ YÊN)

Hồng Phong đã mở tả niềm đau đó với tất cả kinh hoàng,

Và một sáng mùa xuân tôi thức dậy

Chợt nhìn xem non nước quá điều tàn

Đã quá xa đi rồi, những cơn mơ hiền lành của ngày xưa

NAM TRIỀU đánh đây vào « GIẤC NGỦ CHIÊM BAO »:

Hãy về trong lòng nôi ảo

Bằng với đời cánh thiên thần

Gửi trọn tiếng khóc đau thơ

Cùng với lời ru mẹ hát

Oi thật đậm tình núi sông

Về buổi sáng mặt trời thức giấc

Lời yến oanh lãnh lót trong rừng

Và ngoài kia trên cánh đồng bát ngát

Có đôi hạt giống này mầm

NAM TRIỀU

(Thi văn CUNG HẰNG)

Và nếu văn minh nhân loại chỉ hiện ra như một tàn phá thì
thà là từ chối nó đi theo đường nghị :

nhịp cầu vô bước chân theo

Tay vịn chân trời hái trái nuôi nhau.

trong « SÀI GÒN KHUYA ĐÊM NAY » của A.H. SÔNG THƯƠNG :

SÀI GÒN KHUYA ĐÊM NAY

Đoàn xe ròm rợp bụi mờ

Bước chân ai dẫm nát bờ vai em

Sài gòn đêm lại mấy đêm

Khuya nay súng nổ gọi niềm xa xôi

Xe đi mang cả em rồi

Xe đi mang cả cuộc đời chúng ta.

Sài gòn đã mấy đêm qua

Nửa đời này với sơn hà giữa nghiêng

Cả dao giọng hát ba miền

Lời ru tuổi mắt còn thương nẻo về

Nhịp cầu vô bước chân theo

« Tay vịn chân trời hái trái nuôi nhau »

A.H. SÔNG - THƯƠNG

Sen Non



« HỒ SEN NON » kỳ này, đặc biệt giới thiệu hai bài thơ của Ngô Sen Thương-Thanh.

Chùa làng tôi

Chùa làng tôi nhỏ nhỏ
Bên cạnh lũy tre xanh
Có những hoa vạn thọ
Điểm quanh hồ sen to
Canh năm chuông chùa vọng
Ngân nga trong đêm vắng
Dân làng tôi thức giấc
Cùng sửa soạn ra đồng
Khi hoàng hôn buông rồi
Nghe chuông chùa ông phụ
Cô gái quê quảy gánh
Em bé đánh trâu về

*Ngày rằm dưới trăng thanh
Nô nức đi lễ Phật
Nghe lời Thầy giảng dạy
Ôi ! cuộc sống trong lành*

NGÔ SEN THƯƠNG THANH

Cảnh chùa làng nhỏ nhỏ, rêu phong, ẩn hiện bên lũy tre xanh mà từ đó, sớm khuya ấm cúng tiếng chuông, len nhẹ vào từng giấc mơ, từng sinh hoạt của người dân hiền hoà nơi đồng nội, phải chăng là cả một hoà điệu kỳ diệu của đạo TỪ BI vào lòng DÂN TỘC ? Phải chăng đây là hình ảnh đích thực của trầm lặng, thanh bình, ngàn đời vẫn ấp ủ nên nếp sống tâm linh, thiêng liêng nhấ, của giòng giống Việt ?

Thương Thanh đã có những cảm nhận vô cùng đơn sơ, nhưng chân thành biết mấy.

Và cũng chân thành đơn sơ biết bao trong những « nguyện cầu » của người thơ nhỏ bé:

Nguyện cầu

*Lạy Bồ tát Quan Âm
Con quỳ dưới chân Ngài
Chắp đôi tay khẩn nguyện
Nước non ngừng chinh chiến*

Lạy mẹ hiền Quan Âm
Ghé thuyền từ phồ độ
Cho quê hương Việt Nam
Giọt mật nước cam lồ
Nam mô Quan thế Âm
Xót thương đàn con Việt
Cho tình thương hiện hữu
Đề xoá tan hận thù
Lạy mẹ hiền cứu khổ
Dưới đài sen cúi lạy
Hương trầm nhẹ nhẹ toả
Mang lời con dâng ngài

NGÓ SEN THƯƠNG THANH

Câu hỏi tiếp theo, của chúng ta, sau những vần thơ mộc mạc mà thiết tha kia, phải chăng là :

- Những ước mơ, những nguyện cầu của em, cũng chính là những tiếng kêu thống thiết nhất, sâu thẳm nhất, tự trong lòng mỗi người Việt hôm nay ?

* OANH GIANG

(They Cam Lò Thủy một kỳ)

Sự lựa chọn vinh quang

Lũ cướp nó đã vào nhà

chúng ta không [còn nhiều câu chuyện bằng quơ
về trăng sao

để nói với nhau

kia, nhìn mà xem

những mũi súng đen ngòm

đang chia thắng về phía chúng ta

ngay bây giờ

hay chẳng bao giờ nữa

hãy chọn lựa

sống chết; đói, no

tự do hay nô lệ

ngay bây giờ

hay chẳng bao giờ nữa

hãy chọn lựa

đứng vào hàng ngũ ông cha

đánh lại cửa lại nhà

hay còng lưng khoanh tay cúi mặt

ngay bây giờ

hay chẳng bao giờ nữa

hãy chọn lựa

cuộc đời có thể tròn méo hay vuông

mỗi người đều có quyền uốn nắn nhân sinh mình
cho vừa từng chiếc khuôn độc đáo
chúng ta còn nhiều thời gian trước khi vĩnh viễn
yên hàn, để hoàn thành trò chơi nhiều hào
hứng đó
nhưng cái thực tế trước mắt chúng ta không thể
không biết là

lũ cướp nó đã vào nhà
chiếc mặt nạ thì mốc meo
mũi dao găm thì đẫm máu
còn trong ngôi nhà nầy
những ruột thịt thân yêu của chúng ta thì xôn xao
Trời, Đất, Chúa, Phật
ôi, các thần thánh siêu nhân thì vẫn luôn luôn vắng mặt
ngay bây giờ
hay chẳng bao giờ nữa
hãy chọn lựa
im lặng đồng lõa
dừng đứng
hay đổ máu, đổ mồ hôi
chiến đấu
tình trạng của chúng ta bây giờ trắng đen đơn sơ
dễ hiểu có gì mà phân vân
có gì mà khóc mà than

trước mộng vượt lang sói diều hâu
mọi người không mong đợi gì nơi anh những thứ
luân lý triết lý cao xa mà ba hoa
từng phút giây không ngừng nghỉ
toàn dân đang hát ca
và kiên cường chiến đấu
toàn dân không mong đợi gì nơi anh khác hơn
là một bàn tay
và một tình yêu chân thành
cho chính quê hương

ngay bây giờ
hay chẳng bao giờ nữa
hãy chọn lựa
thắng lừng
cao bàn tay, mạnh bàn chân
hiên ngang tiến tới
hay
khom mình
bằng gôi
tắt cả lăm lũi
ra đi.

CHINH VĂN

Saigon, Xuân 1967

Tăng ni đoàn thanh niên Việt Nam đi vào thực sự ; viết lên những điều hiện thực ; làm những việc làm mà mọi người đang mong chờ. Tăng ni đoàn thanh niên Việt Nam có phải là Tân Tăng hay không thực tế ngày mai sẽ trả lời — và ai nghi oan cho nó ngày mai sẽ mang tội với đất nước và lịch sử — ai chèn ép nó — nó càng vươn lên — ai giúp đỡ nó, nó suốt đời tôn thờ và nó chính là những con người nối tiếp quý bậc tôn sư để viết nốt giòng lịch sử Phật Giáo hiện đại.

Kỳ sau : Chính quyền nghi ngờ Thanh niên Tăng ni là lực lượng biểu tình chống Chánh phủ, lật đổ Chánh phủ cũng chính là lực lượng này. Sự thực có phải như vậy hay không ? Và tại sao ? Xin quý vị hãy nhớ đọc số tiếp.

THÔNG - BỬU

Cáo lỗi bạn đọc

AN-LẠC 14 đến với quý độc-giả quá chậm trễ , vì Bộ Thông-Tin Chiêu-Hồi, qua thông-tri số 2811, đề ngày 26-6-67 đã ra lệnh đình bản vô thời hạn Lý do : An-Lạc thiên đường lối **PHẢN CHIẾN**. Nay, Bộ đã cứu xét lại và cho phép AN-LẠC tục bản.

AN LẠC thành thật cáo lỗi và, chia vui cùng độc giả bốn phương.

HIỆN THỰC

✧ Thông-Bưu

TÔI muốn nói những điều hiện thực mà tất cả mọi người đang nhìn nó, ghét nó, thích nó ; nó đang hiện có mặt ở lòng đất Việt-nam hiện thực của dân tộc chậm tiến, hiện thực những giống người chuyên môn chia rẽ, hiện thực những mối niềm cay đắng ; sát hại và tham ô, hiện thực với những đầu óc ấu trĩ, kiềm hãm, đố kỵ, ghen ghét và rất có nhiều tài nịnh bợ, lưng hẵn không có xương sống, hẵn khom xuống thật dẻo, cúi sát để liếm tất cả những gót giày của hết thầy các chế độ và các chủ thuyết ngoại nhân đen đò ; hiện thực trên cõi đời này nhiều tiếng khóc hơn tiếng cười ;

nhiều hơi thở hơn hương thơm, nhiều mồ hôi nước mắt hơn những lụa dịu dàng, nhiều đàn áp bất công hơn công bằng tha thứ. Một em bé ôm vú bú mà người mẹ đã trở thành một thầy ma, nó òa lên khóc vì không có sữa, nhưng hiện thực nó đâu có biết rằng mẹ nó đã chết vì tai nạn chiến tranh ; hiện thực phũ phàng ; hiện thực chua chát. Hiện thực một nước bé nhỏ mà quá nhiều kẻ thí nghiệm ; nhiều vị anh hùng rơm ; hiện thực họ xem ngai vàng như nghị trường buôn bán ; người ta tranh ngôi vương để đa số không phải vì nước vì dân, mà họ chỉ nghĩ vì danh vì lợi vì bạc vì vàng vì hột xoàn hơn là vì nghĩa vụ ; hiện thực những nơi tôn nghiêm thờ phượng đã trở thành nghị trường tranh đấu. Máu đã đổ trong điện chùa, bom đã rơi trong nhà thờ, đạn đã bay vào các nơi đình thần lăng miếu. Hiện thần, ác thần phải tìm chỗ để tản cư và không thần phải di tản đầu vì phi cơ phản lực ; hiện thực kẻ nịnh nhiều hơn người trung ; kẻ mù nhiều hơn người sáng, kẻ ngu nhiều hơn người thức, kẻ ngốc nhiều

hơn người khôn ; hiện thực người ta thích vào nhà tù hơn vào trường học ; thích vào nơi đời trụ hơn đến những chốn tôn nghiêm, thích nuốt những chất men say hơn dùng những món bồi bổ ; thích chười lộn, hơn là thương yêu, thích đập phá cho vỡ tan hơn là xây dựng. Hiện thực nước Mỹ, nước Nga, nước Anh, nước Pháp và các nước láng giềng đã chế tạo được hỏa tiễn vệ tinh máy bay tàu lặn, còn hiện thực Việt Nam mình chiếc xe bò cũng không làm được ; vì sắt ở đâu mà làm, cả xứ Việt nam chưa có một lò lọc thép. Thật đúng là cái xứ man di mọi rợ. Như người Âu họ đã từng nói. Các nhà trí thức trí tuệ Việt Nam nghĩ gì. Ai cũng xưng oai hùng ; oai hùng đi xe bò hoặc bách bộ, hoặc đi kè xe nước người ta. Việt Nam chẳng chế tạo được một thứ gì, dù là cây tăm xỉa răng cũng phải cậy nhờ người Tàu Chợ-lớn chế tạo ; hiện thực nói dối và ăn cắp, xảo ngôn , dối lừa ranh điêu quỷ quyết. Hiện thực những vị có tài có đức thì bị bọn đầu trâu mặt ngựa đánh đập kiếm hăm, nếu không chịu đựng nổi thì phải cải trang thành người ngu muội để được sống,

hoặc ăn náu xứ người, hoặc quên mất đất mẹ. Hiện thực ai có tài thì bị chụp mũ thân Mỹ thân Nga, hiện thực ai có đức thì bị bạo tàn vu oan. Giết chóc mạnh hơn chơn lý, bóng tối dày hơn pháp luật, tiền bạc và đam mê mạnh hơn lẽ phải. Các triều đại chính quyền đã qua cũng như hiện tại, triều đại nào cũng phải điên đầu vì nạn hối lộ và gian thương. Bắt phục tùng và đã phá nhiều hơn yêu nước. Bơ sữa béo hơn đồng loại, kim ngân sáng hơn và đẹp hơn gấm vóc sơn hà.

Hiện thực cũng như đã qua biết kể sao cho hết. Bây giờ ta hãy kể và tìm cái đảo lại.

Nước có quyền nước dân có quyền dân, hãy nhập cảng tình thương và lẽ sống, chính quyền dân già, tướng tá đảng phái, học trò, người lớn, người già hội hè, tôn giáo. Nơi nào thành phần nào cũng có kẻ xấu người tốt, kẻ ác người thiện. Chọn lọc cái đẹp, thanh trừng cái xấu, xây dựng người tài ; tìm chọn người hiền, phá mê tìm ngộ, vạch một đường lối lâu dài ; dân ủng hộ chính quyền ; chính quyền hỗ tương và tận tâm giúp đỡ dân chúng. Bỏ

tất cả những điều hiều lăm đề dựng xây đất nước, đuổi cõ những con người chuyên môn chia rẽ, nói xấu và nịnh luợng. Hoạch định và thực thi một đường lối cho hợp nhân thiên và hạy đi theo con đường Vương đạo. Đặt yêu thương lên trên, sẵn sàng tha thứ mọi thù hận. Kiến thiết và dựng xây một Việt nam văn minh và hùng

ạnh. Địa hạt nào giữ địa hạt ấy. Nghề nào tinh vi nghề ấy. Lớn bé trẻ già dân quan tướng tá đều một lòng yêu thương nhau và mến yêu mảnh đất Việt nam đề cùng hợp tâm hợp sức mà xây dựng. Có như vậy thì hiện thực dù tối đen, nhưng ngày mai trời lại sáng.

THÔNG BỬU

DÙNG SƠN « FALEKOTE » CỦA HÃNG SƠN LA PHALENE

- Do kỹ-sư chuyên môn chế tạo theo công thức Âu Mỹ
- **ĐẶC TÍNH :** Chịu đựng nổi tất cả các chất hóa học như acide và soude, nước biển, v.v...
- **CÔNG DỤNG:** Sơn trên xi-măng, hồ tắm, hồ chứa nước, lon hộp đựng thức ăn, nóc nhà tôle hay goudron, sơn đường lộ, máy móc và dụng cụ, tủ lạnh, quạt máy v.v.
- **ĐẶC BIỆT :** Dùng sơn tàu thủy, hors-bord... được các cơ quan công quyền chứng nhận không kém sơn ngoại quốc.

Hãng sơn LAPHALENE

13, NGÔ-ĐỨC-KẾ

SAIGON - Đ.T. : 21.304

Tòa soạn AN LẠC vừa nhận được:

☆ HÀ TIÊN THẬP CẢNH

của Ông Đông-Hồ và Bà Mộng-Tuyệt

☆ NÀNG ÁI CƠ TRÔNG CHẬU ỦP

của Bà Mộng-Tuyệt (Thất tiêu muội)

☆ ĐẶC SAN NHÂN PHẨM

*của Hội Bảo vệ nhân phẩm và quyền
lợi phụ nữ Việt Nam.*

☆ QUÊ HƯƠNG KHÔNG QUÊ HƯƠNG

thi phẩm thứ hai của Nguyễn Lệ Tuân

Những tác phẩm này được trình bày mỹ thuật, nội dung hữu ích. Thành thật cảm ơn tác giả và xin chân thành giới thiệu với bạn đọc bốn phương, những tác phẩm văn nghệ giá trị nói trên.

AN - LẠC tạp chí

Thẻ lệ nhận bài



- Không nhận bài có tính cách đòi trụy.
- Không nhận những bài có tính cách ủng hộ cá nhân.
- Không chịu trách nhiệm những bài lai cáo.



- Bài vở xin viết trên một mặt giấy.
- Bài không đăng không hoàn bản thảo.
- TẠP CHÍ CHỦ TRƯỞNG DUNG HÒA ĐỒNG TÂY KIM CỎ, PHÁT HUY và XÂY DỰNG VĂN HÓA DÂN-TỘC, PHỒ-BIỆN GIÁO-LÝ ĐUY TRÌ ĐẠO ĐỨC.

Nơi tập trung nhiều cây bút danh tiếng và giới thiệu những mầm non văn nghệ.

MỤC LỤC

- | | | |
|----|--|--|
| 5 | Hồng Liên | Đ.Đ. THÔNG BỬU |
| 11 | Diễn đàn táng sinh | Đ.Đ. THÔNG BỬU |
| 16 | Hèm 61 | TU HỒNG |
| 20 | Vị Thánh Táng (truyện dài) | T.T. MINH CHÂU |
| 26 | Văn học phụng sự dân tộc | NGUYỄN QUANG |
| 31 | Khóc than : một thời trang
trong thi văn miền Nam | CHINH VĂN |
| 37 | Lửa Việt Nam (thơ) | HOÀI HƯƠNG |
| 39 | Thanh trần dạ khúc (thơ) | HƯƠNG NGUYỄN |
| 40 | Chi còn một lối thoát | THƯỢNG TÂN |
| 42 | Nghệ thuật móc túi, sát nhân | THẾ NHÂN |
| 49 | Tiếng nói quê hương | MINH TÂM |
| 53 | Cách mạng và diệt xâm lăng | LONG NGÀ, TRẦN NHƯ
NGUYỄN |
| 61 | Tuổi lính | XUÂN CẠC SƠN |
| 70 | Màu xanh tang tóc (thơ) | MAI TIẾN THÁNH |
| 71 | Lên đường | THỦY DƯƠNG T |
| 76 | Chịu đựng (thơ) | BẢNG GIANG |
| 77 | Thi đàn hoa thời đại | NGŨ HÀ MIÊN và PHƯƠNG
ĐÀI phụ trách |
| 84 | Hồ sen non | CAM LỒ THỦY phụ trách |
| 87 | Sự chọn lựa vinh quang (thơ) | CHINH VĂN |
| 91 | Hiện thực | Đ.Đ. THÔNG BỬU |